

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
mặt đàn-bà nước Nam.

BÁO

(ADMINISTRATION)

tinat -:- 77° 42

ON

May thiết khéo

TIỆM MAY THIẾT KHÉO NHỨT

ở đường Catinat số 71

HIỆU LÀ :

XUÂN-MAI

Có trữ sẵn rất
nhiều hàng như
là: drap fantaisie, laine,
serge, tussor, đủ thứ. Quý
ông quý thấy tùy ý chọn
lựa. Dầu khó tánh cách nào
chắc cũng phải khen hàng
lột may khéo. Cũng có
bán giày, nón, đồ
thêu vân vân.

SOIERIES

Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Catinal, — Saigon

Ô trầu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải
hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhứt-Bồn.

Lưới tàn ong thứ trơn và thứ
có bông đẹp lắm.

Nỉ mỏng đen mượt như nhung
để may áo dài.

Mền gấm tốt may sẵn
cho các ông lão bà lão dưỡng già.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54 & 56, đường Pellerin. — SAIGON Chi nhánh: VINH LONG

Dây thép nối số 748

Tên dây thép tắt: CRÉDITANA

- Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.
- Nhận lãnh tiền gửi vô sở « VIỆT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiền tặng. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.
- Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho lời 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lời lãnh 4 phần trăm (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy, tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra.
- Mua bán Ngân-phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bang dây thép
- Lãnh trả bạc tháng cho học-sanh Annaire đương du học bên Tây.
- Cho vay để giúp học-sanh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin quý Đồng-bào đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-hàng).
- Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo chứng hiện tại đó.
- Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ chờ quý đồng-bào biết rõ về công việc Nhà băng hay là hàng buôn

HUYNH-DINH-KHIEM, Danh dự Hội-trưởng.

TRAN-TRINH-TRACH * Phó Danh-dự Hội-trưởng,

TRƯƠNG-TAN-VI * Chánh Hội-trưởng, Bàn Trị-sự.

NGUYEN-TAN-VAN, Quản-lý Hành-sự.

NGÔ-TRUNG-TINH, Docteur TRAN-NHU-LAN, P.

VO-HA-TRI, Quản-lý.

B

É

K

A



B

É

K

A

Tôi chỉ ưa nghe có một thứ đĩa BÉKA mà thôi
Đại lý: Société Indochinoise d'Importation
 59 - 67 Boulevard Charner -:- SAIGON

Xe hiệu Fiat

Tốt

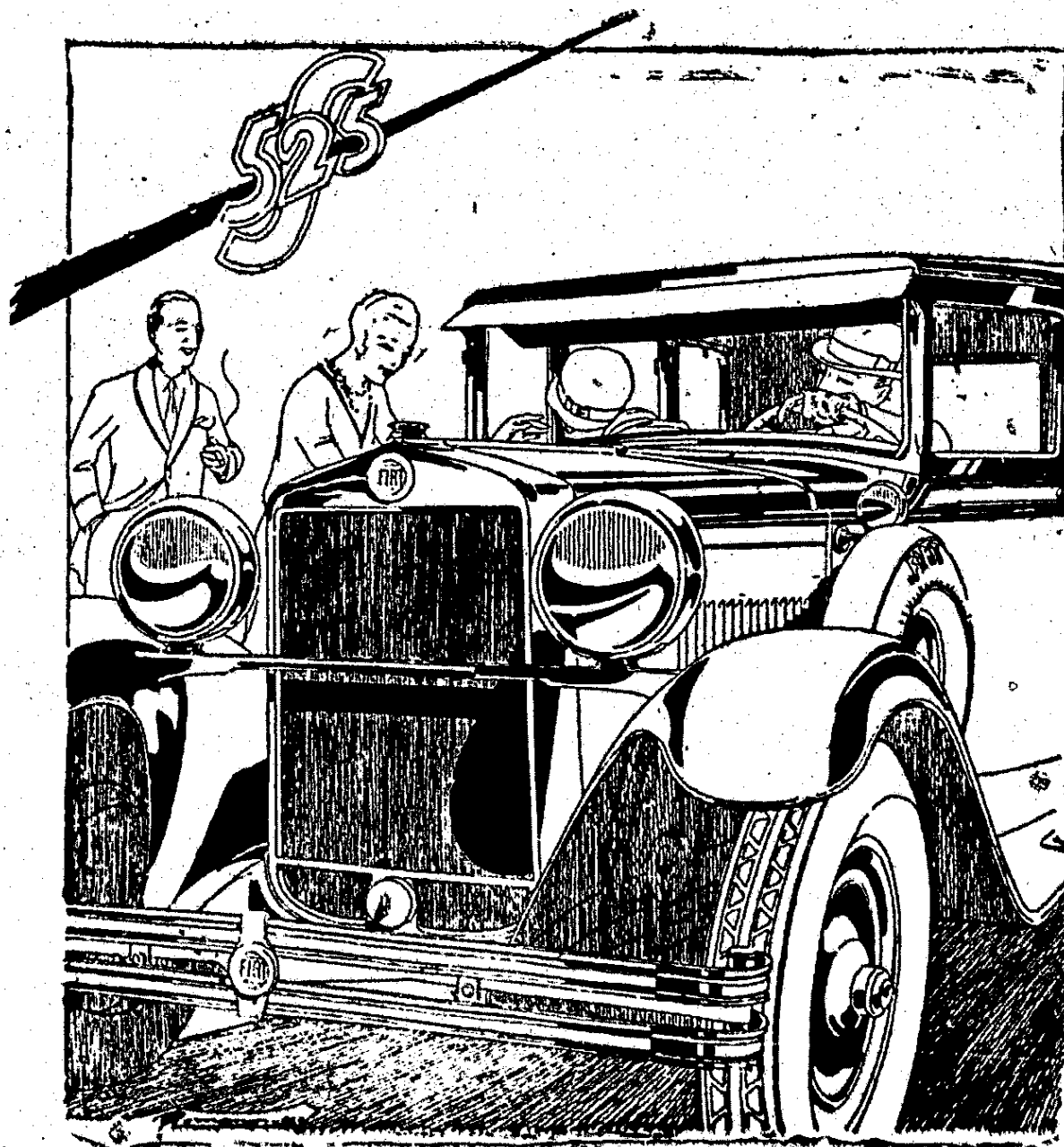
Linh-sự

Xinh đẹp

hơn hết các xe khác.

Rất nhiều kiểu mới
 bày tại hàng.

Mời quý vị ghé lại coi giá.



Hãng xe hơi FIAT, 62 đường Testard, Tél. 177
 (có đủ đồ phụ tùng) .

Hãng BRUN, đường Charner SAIGON

Hãng ASTELLO PNOM-PENH

Hãng AVIAT HANOI

và Hãng Sté INDUSTRIELLE D'INDOCHINE

LỜI RAO CẦN KÍP

Kính cùng chư quý vị mua truyện nên lưu-ý

Những truyện sách Tàu dịch ra Quốc-Ngữ của nhà in tôi in ra, là do những ông Văn-sĩ ở Nam-kỳ có danh đã dịch ra, tưởng khi chư vị cũng ro rồi, Vì tại sao mà tôi bán truyện sách rẻ, trước là tôi nhờ ơn chư quý vị chiếu cố đến tiệm tôi, nên tôi đã đứng vững trên đường thương-mãi hơn 30 năm rồi, thật tôi chẳng biết lấy chi mà đền ơn cho quý vị, nên tôi bán hạ giá như vậy cho quý-vị để bề mua: trước là chư quý-vị xem chơi giải muộn, sau cho em cháu coi gương tốt mà học đời, việc xấu mà từ bỏ cũng là có ích.

Thuở nay, những kẻ đi bán dạo, họ nhờ ơn tôi mà no cơm ấm áo, bề thương mãi của họ càng ngày càng khoáng trương ra, thì cũng nhờ nhà in tôi in ra mà đếm lại cho họ, nên họ muốn bán giá nào thì tự ý họ, nay họ đã chẳng biết ơn thì chó, đã ăn trái lại muốn đào gốc, đào rễ cho tận tuyệt, bởi vậy họ lấy những truyện cũ, tôi đã in ra bấy lâu nay mà sửa lại hết, rồi họ mượn những người sửa lại cho họ, như bộ CHUNG-VÔ-DIỆM của tôi in bấy lâu nay là 658 trang, bây giờ họ sửa lại in ra có 404 trang bớt hết 254 trang, bộ PHONG-KIỆM XUÂN-THU của tôi in ra 570 trang họ sửa còn có 348 trang bớt 222 trang còn nhiều thứ truyện khác họ cũng in ra làm theo kiểu đó.

Những kẻ ấy có ý làm như vậy cho ít tổn tiền in bán rẻ hơn tôi, họ có ý gạt chư quý vị lắm, nếu bớt hết như vậy thì còn gì bộ truyện, trong truyện sửa lại như vậy lộn xộn lắm cho nên xin quý vị có mua truyện mà xem thì xin nài cho đăng tên của mấy ông: TRẦN-PHONG-SẮC, NGUYỄN-AN-KHUÔNG và NGUYỄN-CHÁNH-SẮT là những tay dịch-thuật trử danh ở Nam-kỳ này, thì mới khỏi lầm truyện sửa bậy bạ của những người dục lợi.

Sau này xin chư quý vị phải lưu-ý cho lắm, vì những người đi bán dạo là những người bán qua đường một lần họ đi bán hai ba tháng họ mới về, có nhiều cuốn sách nhà nước cấm mà họ mắc đi bán, có coi Nhứt-Trình đầu mà biết cho nên họ bán cần, nếu chư quý vị không biết mà mua lầm, sau đó bề ra mình phải bị Tòa đòi lên đòi xuống th mất công lời thôi lắm, chi bằng muốn coi sách vở xin gởi thơ ngay cho tiệm tôi mà mua, sau có điều chi tôi xin bảo lãnh hết, vì nhà in tôi đã lập trên 30 năm rồi, buôn bán chắc chắn, giá rẻ hơn các nơi khác.

Nay kính J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT ET FILS—85, 87 Rue D'Ormay—SAIGON

NOTA.— Những truyện sách bây giờ tôi cậy ông NGUYỄN-CHÁNH-SẮT, giờ dư ông coi lại chỗ nào thiếu sót thì thêm vô cho đúng đắn chớ chẳng bớt, vậy chư quý vị lưu ý đừng có tưởng mắc, vì của tôi in nhiều trang cho đủ theo truyện Tàu xin chư quý vị xét lấy, lại trong lúc này ông Nguyễn-chánh-Sắt đương dịch bộ Tam-Quốc lại cho tôi. ông dịch luôn những lời phê của Thánh-Thán-Tiên-Sanh, có nhiều chỗ trớ trêu khúc khúc đáng tức cười lắm. Tôi lại mượn thợ thiện nghệ vẽ hình Tam-Quốc thiệt khéo, tiền công thợ vẽ và tiền làm điển-bản hơn trót ngàn ngoài tôi quyết in bộ Tam-Quốc lại phen này cho thiệt hoàn-toàn, tưởng khi chư quý độc-giã sẽ được vừa lòng lắm.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rã một thứ sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hỏi con hỏi!

..... Uống sữa

NESTLÉ

PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérophosphate et Kola)

Là vị rất đại bổ không thứ nào bì kịp, chế riêng cho mấy vị nào ăn cơm không ngon, ngũ không yên giấc, hay là mệt nhọc vì làm công chuyện nhiều.

Thật là một thứ rượu mùi vị rất ngon ngọt.

Mỗi khi dùng cơm rồi uống một ly nhỏ thứ rượu này thì mau phục sức mạnh lại.

THẬT LÀ MỘT MÓN RẤT CẦN KÍP CHO MẤY TAY CHUỘNG THỀ-THÁO

Các nơi nhà thuốc có bán

Hãy nhớ nài cho được hiệu

LABORATOIRES M^{ce} ROBIN

13. rue de Poissy Paris

Và hãy đừng thêm dùng những đồ giả

PHỤ NỮ TÂN VÂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho : M^r NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN CHỦ-NHIỆM 42, Rue Catinat -:- SAIGON TÉLÉPHONE N ^o 566	SÁNG-LẬP M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN N ^o 61 -:- 17 JUILLET 1930	GIÁ BÁO : Một năm 6\$00 -:- Sáu tháng 3\$50 Ba tháng 1\$80 Mua báo phải trả tiền trước. Adresse Télég. : PHUNUTANVAN-SAIGON
--	---	---

VỀ HỘI DỤC-ANH TƯƠNG-TẾ

Bức thư của quý bà Lưu-văn-Lang, Đốc-phủ Thu, Trương-vĩnh Tổng, Trịnh-dình-Thảo và bốn-báo chủ-nhơn ngỏ cùng hết thấy chị em đồng-bào.

Thưa quý bà, quý cô,

Gần đây bà Đốc-lý Béziat có hiệp cùng ít bà ở trong thành-phố Saigon, đứng lên xin phép lập hội « Dục-anh Tương-tế ». Hôm nay hội đã được chánh-phủ cho phép thành lập, bà Đốc-lý đã ngỏ lời mời hàng phụ-nữ chúng ta vào hội, (Thơ bà có đăng trong các báo).

Hội Dục anh này tuy là do mấy bà Pháp xướng lập, song mục-đích rất cao-thượng, là lo cho những trẻ đầu mặng miệng sữa của Annam ta phần nhiều. Sự ích lợi của hội « Dục-anh Tương-tế » thế nào, báo P. N. T. V. đã có nhiều lần bày tỏ rõ ràng rồi.

Công việc từ-thiện này đáng lẽ chúng ta phải lo, phải lập, nhưng lâu nay phần vì hoàn-cảnh, phần vì sự bơ-thờ của bạn gái ta, để cho đến quý bà Langsa thấy sự rất cần yếu của dân ta còn thiếu sót, phải ra lo gánh vác.

Nay bà Đốc-lý đã bày tỏ mục-đích của hội và mời chị em ta vào hội, vậy chúng ta có nên hết sức tán-thành cho công cuộc từ-thiện ích lợi này chăng ?

Chúng tôi tưởng hễ ai là người Annam mà có bề thế giúp cho hội, thì không có lời gì mà từ chối cho được.

Nghĩ vậy nên chị em chúng tôi xin ngỏ thơ này, mời quý bà quý cô hội lại cho đồng đăng bàn tính phương thế, phụ giúp vào hội « Dục-anh Tương-tế ». Việc này là phận sự của hàng phụ-nữ chúng ta và là việc đáng làm, đáng chủ-ỷ hơn hết.

Chúng tôi kính mời hết thấy quý bà quý cô trong nước, vị nào đã có đọc qua thơ này thì vui lòng hưởng-ứng và đến ngày thứ sáu 25 Juillet 1930 này vào hồi 3 giờ chiều, dời gót nhóm tại nhà hội Nam-kỳ Thương-mại Kỹ-nghệ ở số 76 đường Lagrandière, Saigon, đăng cùng bàn tính cách làm việc.

M. M.^{mes} Lưu - văn - Lang,
« Đốc - phủ Thu
« - Trương - vĩnh - Tổng
« Trịnh - đình - Thảo
« Nguyễn - đức - Nhuận.

Kính thơ.

N. B. — Thơ này bốn ý chúng tôi tình gửi đến từng nhà, song tiếc rằng không biết hết được chỗ ở của quý bà, quý cô, nên mới đăng lên báo.

Quý bà, quý cô ở gần, như Saigon, Cholon, Giadinh thì rất tiện đi dự hội, vậy xin hãy hết lòng sốt sắng đến dự hội và rủ thêm chị em cho đông; còn quý bà ở xa, ngày ấy đi dự hội không được thì xin gửi thơ hưởng ứng cho nhiều vì càng được nhiều càng tốt. Quý bà, quý cô ở xa có gửi thơ hoặc trả lời xin đề cho :

M^{me} NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN chủ báo P. N. T. V.

Một bước đáng mừng
trên đường thể-dục của chị em ta

Đã có chị em luyện tập tạ-nít

Có lẽ chị em cũng còn nhớ trong Phụ-nữ Tân-văn đã có nhiều bài bàn về vấn-đề thể-dục đối với cả chị em trong nước.

Ý-kiến rất hay, nhưng sự kết quả hôm nay mới thấy, nên em lấy làm mừng, vội có mấy hàng đăng lên báo, để khuyến khích chị em các nơi nên hiểu sự ích lợi của thể-dục mà thi hành ngay mấy cái ý-kiến của hai chị Lệ-Hương và Tựu-Hiến, chớ nên ôm mãi cái tục củ kỹ cửa các, phòng khuê kia hoài, e thiệt thời cho chị em ta lắm vậy.

Như mới đây em lấy làm hân hạnh mà được thấy chị em nữ-giáo trong tỉnh Cholon cầm vợt ra sân, luyện tập môn Tạ-Nít. Nơi sân Phú-Lâm có hai chị Hiên và Giáp chẳng nệ tiếng người, mỗi chiều đều có cầm vợt ra sân luyện tập trong khi giờ rảnh. Nơi sân Rạch-Kiến (Cholon) lại có chị Nam và cô Đốc cũng mỗi buổi chiều đều ra luyện tập thường. Đó là mấy chị mà em được biết, ngoài ra lại còn nghe các nơi như Giadinh và Tân-an cũng đã có chị em khởi sự luyện tập rồi.

Còn chị em các nơi khác có lẽ mai chiều gì đây cũng ra sân luyện tập chớ.

Chị em chớ nên ngần ngại, vẫn biết cái thiên-chức của ta là ở trong gia-đình, nhưng cái phận sự của ta cũng có ở ngoài xã-hội. Dầu gái hay trai, cũng đều là phần tử quốc-dân, thời ai cũng phải lo nợ nhà ơn nước. Lại chị em ta có cái thiên chức sanh sản đối với xã-hội, cho nên cần phải có thể dục lắm; chớ đức-dục và trí-dục không mà thôi thì chưa đủ làm cho ta hoàn toàn được. Em rất ước ao cho chị em trong nước ai là người hữu-tâm với xã-hội, biết lo đến thể-dục nước nhà, nên khuyến-khích nhau mà noi gương các chị trên kia; làm thế nào cho một ngày kia ta sẽ được như anh em nam-giới.

Bấy lâu nay, về phương-diện nào chị em ta cũng chịu thiệt thời, ấy cũng bởi tại chị em ta nhút nhát hoặc bị hoàn-cảnh xã-hội, hoặc tại lễ-giáo cùng chế độ gia-đình mà ra. Bước đầu tiên, chị em cũng dư hiểu, tránh sao khỏi tiếng mỉa mai của kẻ bàng quan, nhưng sau quen lần, thời em chắc rằng chẳng chi là nữa; vả lại tập thể-tháo là cốt để cho thân thể khỏe mạnh, ngoài ra không có ý gì là bại tục tối phong cả. Nhiều kẻ nói: «Đàn bà có đầu nhảy nhót trên sân, coi bất nhã.» Than ôi! luyện tập thân mình cho dạn tay, khỏe chơn, dạn xương nỏ thịt là bất nhã, còn ngồi đánh bài giờ

hoặc từ sắc, câu tôm tối ngày thì họ lại cho rằng nhã! Biết đâu sự tập thể-tháo là dỡ, chắc sự chơi từ sắc câu tôm là hay. Hay dỡ khôn cùng nói, nhưng cái kết quả tốt xấu ta có thể thấy rõ rệt ngay.

Bước đường đầu thật khó, em mong nhờ chị em nữ-giáo các nơi nên làm gương như chị em trong hạt Cholon vậy. Hiện thời vấn-đề thể-dục đã bành trướng khắp năm châu, đâu cũng có anh tài sẵn xuất không lẽ chị em ta cứ ở mãi trong chốn phòng kín tường cao hoài sao? Thế kỷ này là thế kỷ hai mươi. Năm nay là năm 1930. Vạn quốc tranh cường, đâu đâu cũng nhờ mạnh và lệ, nếu chị em ta còn diên trì chờ cơ-hội nào hơn nữa.

Tạm đây em xin mạn phép mà khuyên chị em nơi Rạch-Kiến và Phú-Lâm (Cholon) ra chơi cùng quý cô trên kia cho nhiều. Như nơi Rạch-Kiến có hai Vị là ái nữ ông Nguyễn-hữu-Ngo. Ông là tay ham mộ thể-tháo, có lẽ nào hai cô không noi theo gương nghiêm-phụ. Cô mười Én và cô ba Nhãn là cựu học-sanh trường nữ-học Saigon có lẽ sớm muộn cũng ra sân tập.

Nơi sân Phú-Lâm em cũng xin chị Diêu và chị Ngoạn bước theo cô Hiên và cô Giáp. Ấy là mấy chị bước đầu cho người sau theo dõi quân chi cái điều thị thị phi phi mà quên việc đáng làm vậy.

Luôn đây em xin kính cáo cùng hải nội chư quân ai có khiếu chi hay về cách đội nón để che đầu khi tập luyện thì nên phổ bày cho chị em chúng tôi, chớ theo kiểu chị Tựu-Hiến thời thật bất tiện cho lúc có mặt trời.

Mấy hàng thơ kịch mong cái ý-kiến này sẽ có ích cho chị em.

LONG-HÒA NỮ-SĨ

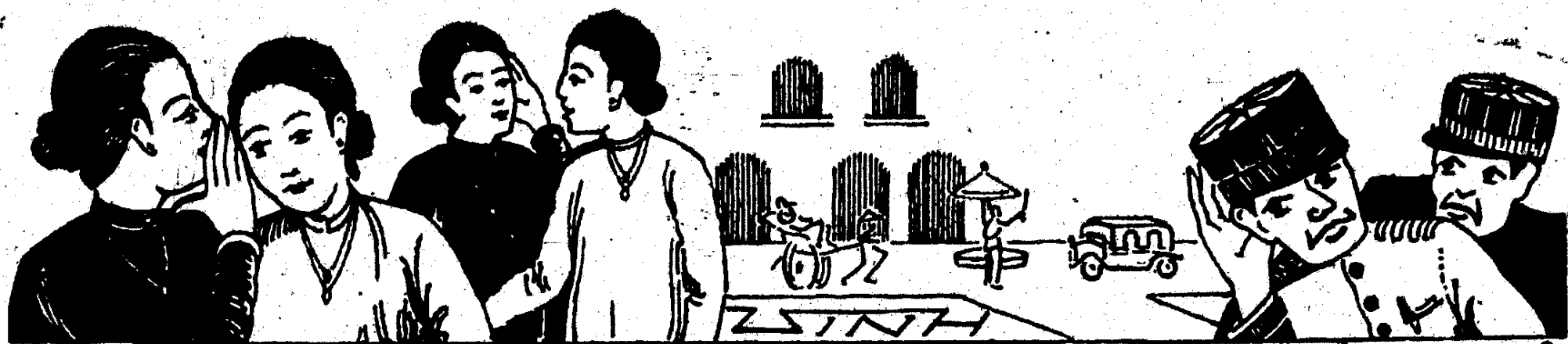
Giá báo bán cho ngoại-quốc

Giá báo Phụ-Nữ bán ra ngoại-quốc lâu nay cũng theo giá trong nước là 6 \$ 00 một năm; trước kia cũng biết tính như vậy thì lỗ nhiều vì mỗi số báo gởi đi ngoại-quốc phải dán tới 0 \$ 04 tem; nhưng nghĩ vì số bán đi ngoại-quốc chẳng bao nhiêu, lại hơn muốn cho anh em đồng bào ở ngoài tiện bề mua đọc, nên không định giá khác.

Đến nay số báo bán ra ngoài càng ngày càng nhiều, nhứt là ở Xiêm-la, Hồng-kong, cho nên bổn-báo không thể ý giá cũ nữa được.

Kể từ 1^{er} Juillet 1930 sắp đi giá báo bán cho ngoại-quốc tính 8 \$ 00 một năm. Xin chư quý vị nhớ cho.

P. N. T. V.



Ý KIẾN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Phải chi có ai chế ra được

thứ thuốc chữa rượu.

Hồi này chắc mấy ông Lư-Linh, Lý-Bạch ở nước ta rầu lắm: rượu đã lên giá rồi. Là vì nhà nước tăng thuế.

Thiệt vậy, bấy lâu các viên-chức Langsa than-thĩ về sự sanh-hoạt mắc mớ, xin nhà nước tăng lương cho họ lên 20%. Chánh-phủ chiều lòng, định tăng lên cho họ khoảng 10%. trỏ lên, 11% trỏ xuống. Muốn cho cái ơn mưa móc đó, thấm nhuận khắp cả quan lại ở xứ này, ít nào cũng phải có mỗi năm 2 triệu đồng bạc mới đủ. Thế mà trong sổ chi-thu, tức là cái tủ bạc của nhà nước thì khoản nào đã đúng vào khoản ấy hết rồi, không còn chi nữa.

Vậy thì lấy đâu ra tiền để tăng lương cho các quan-viên, từ đầu năm tới đây, theo như ý nhà nước đã định.

Không có lẽ tăng thuế rượu, thuế thân của dân lên, tội nghiệp; trái lại chánh-phủ có lòng tốt, đương xem xét để qua năm cải cách cái chế-độ thuế thân đi cho dân nữa.

Chỉ có cách bắt « rượu » phải gánh vác là thông hơn hết.

Thật, mới rồi chánh-phủ đã nghị-định tăng thuế rượu lên, từ những thứ rượu gọi là thượng hạng mỹ-tửu, cho tới thứ rượu thường dùng của ta, đều tăng thuế lên hết. Khoản này té ra được 2 triệu đồng, để chi-dụng vào sự tăng lương cho quan-lại.

Tưởng là việc chi, chớ tăng lương cho quan-lại, mà đánh thuế rượu lên, thật là phải lắm. Ấy là đủ rồi, chớ nếu như còn thiếu nhiều ít, thì chúng tôi muốn dâng công với nhà nước, xin đánh thuế hột xoàn của chị em ta, có lẽ cũng được món lớn. Đeo làm chi cái thứ hột xoàn, nhỏ bằng hột bắp mà bỏ ra mấy trăm mấy ngàn, cũng như là uống làm chi cái thứ rượu, rồi say sưa đâm chém nhau, lại còn di-hại cho việc sanh-sản con cháu nữa. Chẳng tăng thuế lên, để làm gì ?

Phen này rượu lên giá, chắc có nhiều anh chừa rượu. Phải chi có ai chế ra thứ thuốc giới-tửu thì chắc là kiếm ăn khá lắm,

Kiểm ăn có lẽ cũng khá như những nhà bán thuốc chữa á-phiện vậy.

Quái lạ ! Hai thứ cùng là thuốc độc cả, sao từ hồi nào tới giờ, chỉ thấy người ta chế-hóa, rao bán thuốc giới-yên mà không nghe ai chế ra thuốc giới-tửu ?

Cái việc giới-tửu, nội trong thế-giới chỉ có nước Huê-kỳ là thiệt hành được mà thôi. Thiệt vậy, họ cấm gắt lắm, đến đổi những tay bợm rượu mà năm mười năm nay, không được nhắp cái hơi men ra sao ! Nếu như người mình có quyền tự-do thông-hành, và bên Huê-kỳ không có luật hạn-chế người da vàng vào nước họ, thì đem cả bọn Lư-linh, Lý-Bạch ta qua hết bên ấy, là chừa rượu dễ như chơi.

Sự tăng thuế dầu săng và dầu lửa

Trên kia, chúng tôi đã bày tỏ ý-kiến rằng chánh-phủ tăng thuế rượu lên là phải; sự tăng thuế ấy cốt làm cho sổ chi thu thêm tiền ra, dầu là để cấp lương cho quan lại hay là làm việc chi đi nữa, cũng vẫn là một việc nên làm. Là bởi rượu có chất an-côn, là một thứ đồ uống có hại cho sức khỏe của dân, thì nay tăng thuế lên, để giá rượu phải bán mắc, tự nhiên các bợm ghiền phải chừa bớt hay là cai hẳn hơi men đi, thật là một việc có ích.

Nếu sự tăng thuế rượu như vậy, thì sự tăng thuế dầu hoi ra thế nào ?

Ai coi *Đông-Pháp Quan-báo* (Journal officiel de l'Indochine) kỳ đầu tháng này, đều thấy nghị-định mới của quan Toàn-quyền, ban-bố thi-hành cái mạng lệnh của quan Tổng-thống nước Pháp ra ngày 25 Mai 1930.

Tóm tắt lại cái mạng lệnh ấy là bãi thuế xe hơi, vì đường sá trong nước là đường chung của dân, xe cộ cứ việc tự do mà đi, không có lẽ nhà nước

HỘI DỤC ANH TU-ONG-TẾ



Hội Dục-
anh Tu-ong-
tế là gì?

Bồn - báo
đã có nhiều
lần bày tỏ
và giới-thiệu
với chư-độc
giả về cái
cơ-quan từ-
thiện này,
có lợi-ích
và có ảnh-

hưởng sâu xa cho quốc-gia chủng tộc ta
biết bao.

Nay xin nhắc sơ lại rằng: Như một
cuộc thi con nít ở dinh Đốc-lý Saigon năm
ngoái, mà các bà đầm như bà Bézlat, bà
Francies bà Sée v.v. mới xướng lập
lên hội Dục-anh Tu-ong-tế (Société d'En-
tr'aide Maternelle) mục-đích cốt yếu là
mở ra những sở gọi là crèche, để nuôi
nấng trông nom những con nít nhà nghèo
cho chúng nó có chỗ đỡn chơi, ăn ở hap
phép vệ-sanh, và có người chăm nom săn
sóc những khi đau yếu. Việc này là việc
phước-thiện, chỉ cốt giúp đỡ con nhà
nghèo Annam.

Các bà đầm ấy vì ta mà xướng lập ra
cơ-quan này, thì chị em ta phải tỏ lòng
sốt sắng tán thành mới được. Vì những
lẽ gì, bồn-báo đã nói nhiều lần rồi.

Phụ-nữ ta ai giàu có thì nên bỏ ra ít
nhiều giúp đỡ cho hội.

Ai có nhiệt tâm, đều nên vào một chừn
hội.

Thường hội viên mỗi năm 12\$00 (đóng
mỗi tháng một đồng cũng được).

Ấn-tứ hội-viên mỗi năm 20\$

Danh-dự hội-viên mỗi năm 50\$

Giấy xin vào hội, có để tại báo-quán
PHỤ-NỮ-TÂN-VĂN số 42 đường Catinat.
Chị em xa gần, ai muốn vào hội, xin
tới báo-quán giao thiệp hoặc viết thư
cũng dặng.

Việc là việc nghĩa, ta nên nhiệt tâm
tán-thành!

lấy thuế; song nhà nước đánh thuế dầu sắng và
dầu hời. Dầu sắng, cứ mỗi 100 kilos, đánh thuế là
2\$00; còn dầu để thắp như là dầu lửa, thì đánh
thuế mỗi 100 kilos là 5 cắc.

Về sự bãi thuế kia, tăng thuế nọ như vậy, chúng
tôi chắc những nhà cầm-quyền cai trị cũng tính
toán lợi hại cho dân đủ cả mọi bề thì mới làm,
chớ không phải để lợi chỉ cho bên này, mà thiệt
hại cho bên kia.

Nghe đâu

Giấy số Tombola của hội Nam-kỳ Cứu-tế
đã gần hết, nhứt định đến ngày đã định là
20 Juillet này thì xỏ.

Dầu cho bán không hết cũng xỏ, chớ
không đình đãi như mấy cuộc xỏ số khác.

Anh em chị em, ai là người chưa mua nên
nhớ mua mau đi! Còn có mấy ngày đâu!
May ra thì được xe hơi tốt đẹp, hoặc xe máy
dầu, tủ sắt và cả mấy trăm món đồ khác rất
quí giá; còn như có rủi mà không được trúng
món gì thì tiền cũng không mất đi đâu, vì
đã giúp đỡ con nghèo đói cho đồng-bào
mình. Giấy số Tombola mỗi số 1 \$ 00.

Hiện nay đã gom các nơi về để bán tại
hiệu:

1. — Nguyễn-văn-Trần ở đường Bonnard
Saigon.

2. — Nguyễn-thị-Kính, góc chợ Bến-thành.

3. — Việt-Nam ngân-hàng Vinhlông.

4. — Đỗ-văn-Y và báo-quán Ân-Hà Cantho.

5. — Báo-quán Phụ-nữ Tân-văn số 42
đường Catinat.

6. — Báo-quán Đốc-nhà-Nam 72 Rue La-
grandière.

(Chư-vị ở xa gởi mandat mua xin nhớ phụ
thêm tiền gởi 0 \$ 20).

Báo PHỔ-THÔNG đã ra đời. Báo quán ở
Hanói, đường Henri d'Orléans, số 1.
PHỤ-NỮ TÂN-VĂN xin chúc mừng bạn
đồng-nghệp mới.

PHỤ-NỮ' HU'ÔNG-TRUYỀN

Vì có công hô hào tẩy chay thuốc phiện mà một người đàn bà Huế kỳ, được chánh-phủ Trung-Hoa gán mề đay.

Mới rồi chánh phủ Nam-kinh nước Tàu, gán mề đay cho một cô Huế-kỳ tên là Ellen N. La Motte vì cô này đã có công trạng sốt sắng về việc bài trừ thuốc phiện.

Chính ông Ngoại-giao Thượng-thor là Vương-chánh-Đình thay mặt chánh-phủ mà gán mề đay cho cô.

Cô La Motte nguyên trước là cô điều-dưỡng ở nhà thương, sau viết báo *Maryland Suffrage News*, và cô vốn là người hô hào nữ quyền rất là hăng hái.

Cổ-động việc bài trừ á-phiện mà được mề đay kể thì cũng đáng.

Sự phục thù của đàn bà

Đã 10 năm nay, có một cô người Hồng-mao là cô Day, ở làng Nether Stowey, làm sếp-phơ cho một cái xe chở thợ. Mười năm nay, ngày nào cũng vậy, cô đi đi về về, đến 200 cây số, mà không lấy làm nhọc mệt than phiền gì hết.

Nhờ vậy mà thành ra cô cầm máy xe hơi rất giỏi, đến đôi bữa nọ có cuộc đua xe hơi, có 5 người đàn ông đua với cô, mà cô giết giải nhất.

Người ta nói đó là một việc đàn bà phục thù đàn ông. Thiết vậy, xưa nay cứ chê đàn bà là yếu sức và không kiên-nhẫn, bây giờ thử coi.

Đi bộ 800 cây số

Bèa Pháp có một đào hát, là Eilberte Vacheron, đánh cuộc với người ta, đi bộ từ Marseille lên Paris, đường dài 800 cây số.

Cô đã được cnộc rồi.

Cô đi hết một tháng.

Trong khi đi đường, tối lại, cô phải vào các làng mà hát và múa, để kiếm chỗ ăn chỗ ngủ.

Chuyện này đây không gì, mà chính là bày tỏ sự can đảm của đàn bà ra. Chị em ta đã có ai dám làm những chuyện lạ lùng và khó nhọc như vậy chưa?

Tôi ở Pháp về bên này gần hai năm nay. Tôi đã định trong vài tháng đây sẽ trở qua Pháp nữa. Vậy trước khi đi, tôi có mấy lời cho đồng bào hay: Nếu, vị nào có con em muốn cho sang Pháp du học và muốn có người điều dắt trong lúc đi, thì tôi sẵn lòng đem dàng giùm.

Tôi phải nói "đem dàng giùm", vì có một hai người lấy sự điều dắt đồng-bào sang Pháp làm một kẻ thương mại.

Mấy lời xin đồng-bào lưu-ý.

HỒ-ĐẮC-THĂNG
Badura, Cailay, Mytho.

Y-KIẾN CỦA ĐÀN ANH

Nay mai trong tập báo này sẽ mở thêm ra một đề-mục nữa, là Y-KIẾN CỦA ĐÀN ANH, chắc chư vị độc-giả sẽ hoan nghinh lắm.

Vì sao lại mở ra mục này?



Bồn-báo mở ra mục này, không có chủ ý nào khác hơn là để sưu-tập những ý kiến của các bậc huynh-trưởng, bất cứ là trong chánh giới, học-giới, thương-giới, công-giới, và thỉnh giáo về mọi vấn-đề có quan-hệ bất luận là về học-thuật, xã-hội, công-nghệ, canh-nông.

Kể về danh-nghĩa, thì không khác chi cuộc trưng-cầu ý-kiến các danh-nhân mà bồn-báo mở ra hồi đầu; nhưng kể về mục-đích và phạm vi thì có bề lớn hơn rộng hơn nhiều. Vì cuộc trưng cầu lúc xưa, chỉ có vấn-đề quan-hệ tới phụ-nữ, mà cuộc trưng cầu ngày nay, lan rộng ra cả mọi vấn-đề.

Ví dụ như ta biết ý-kiến chánh-trị của ông Phan-văn-Trường là một việc nên, mà biết ý-kiến canh-nông của ông Trần-trình-Trạch, không phải là chuyện vô ích. Ví dụ ta biết ý-kiến pháp-luật của ông Trịnh-dình-Thảo là một điều hay, mà biết ý-kiến dưỡng-dục nhi-dồng của bà Lưu-văn-Lang, cũng là một việc cần lắm.

Bồn-báo đã phái một phóng-viên, có lịch-duyet, có học-vấn, bắt đầu đi phỏng-vấn ý-kiến của các bậc huynh-trưởng trí-thức trong Nam, rồi lần lần qua Trung-kỳ, mà ra cho tới Bắc. Việc này rất to lớn khó khăn, làm phải mất nhiều công phu, song bồn-báo sẵn lòng làm, miễn là cầu có bổ-ích cho độc-giả mà thôi.

CÁCH LẬP THÂN CỦA PHỤ-NỮ NƯỚC NHÀ TRONG BUỔI NAY

BÀN CÙNG PHỤ-NỮ-GIỚI

Theo lời bàn khai-phá về vấn-đề phụ-nữ nước ta đã đăng ở Phụ-nữ Tân-văn số 53, nay tôi xin đem ý-kiến ngu-thiển, mong được cùng các bạn nữ-sĩ Trung, Nam, Bắc, bàn về cách lập thân của phụ-nữ giới nước nhà trong buổi nay.

Nước ta, nguyên từ xưa theo luân-lý Á-Đông, mà hiện nay thời Thái-Tây văn-hóa truyền sang, tức là buổi giao-thời, cho nên cách lập thân của phụ-nữ không chuyên một phương hướng. Cứ ý tôi nghĩ, thì trong phụ-nữ nước ta nay, những ai muốn lập thân, chẳng qua có hai cách: Một là giữ theo đạo-đức cũ. Hai là bước theo phong trào mới. Tôi xin thử phụ-diễn ra như dưới:

1°— Giữ theo đạo-đức cũ — Đương lúc phong hội đổi mới nầy mà nói cách lập thân giữ theo đạo đức cũ, trong các bạn nữ-lưu chắc có nhiều người không thích nghe. Biết như vậy, mà trong sự phải nói càng phải nói. Nhân-linh chán cũ, thích mới, đã là lẽ thường; chán sự bó buộc mà thích muốn tự-do, cũng là tánh chung của nhân-loại. Nước ta mấy ngàn năm xưa, chuyên theo một lễ-giáo Đông-Á, đầu-bà con gái gìn giữ hạnh kiểm là một đạo-lý rất nghiêm. Nay muốn phá toang cái ràng buộc đạo-lý ấy, mà tự do phóng túng, không cần coi hạnh-kiểm là chi, như thế thời thỏa mãn cái ý-nguyện của những ai là một số ít người trong nữ-giới. Song mà sự nguy-hiểm cho xã-hội, gia-đình, nghĩ ra thật đáng kinh sợ. Cho nên nói đến cách lập thân của phụ-nữ giới nước ta ngày nay, tôi mong rằng có nhiều người lấy đạo đức làm quý. Hãy nghĩ làm nên một bậc hiền-phụ trong cái nước nhỏ con ở Đông-Á, tưởng chưa phải là một sự dễ-dàng! Từ lúc ở nhà làm con gái, sao cho giữ được nền nếp đứng-dẫn, không có tội lỗi với cha mẹ anh em, không mang điều tiếng với họ hàng làng xóm; những việc nữ-công cần thiết, như nấu nướng vá may, đưa cá tương mắm, đều học tập biết qua. Ấy là nghĩ về bên đức, chưa dám nói đến chữ *hiếu*; nghĩ về bên tài, chưa dám nói đến chữ *khéo* vậy. Làm con gái đã được như thế thời sau khi về nhà chồng, cũng chỉ suy cái đạo-lý đó mà ăn ở, chữ tề-gia nội-trợ ở

đó, chữ hảo-thê hiền-phụ ở đó, bước lên một bước nữa, con đường nhân-thánh cũng từ đó, có lo gì không có giá trị ru! Trong phụ-nữ giới nước ta hiện nay không cứ những ai con nhà giàu sang hay nghèo hèn, là người có học hay kém học, trừ những kẻ không có chí đến hai chữ « lập thân » thì không cần kể nói làm chi nữa; còn như trong những ai là người có chí lập thân đó, tôi ước ao rằng trong mười người có đến tám chín người theo về cách giữ đạo đức cũ, cũng chưa phải là nhiều. Cái hạnh-phước ở gia-đình bao nhiêu tức là hạnh-phước của xã-hội bấy nhiêu vậy.

Các bạn nữ-sĩ, xin chớ cho như thế là buồn, chớ nghĩ như thế là đối với bên nam tử có kém. Phạm các việc ở đời, không cứ lớn nhỏ, có kẻ xuất lực ở bên ngoài, cũng phải nhờ có kẻ lo liệu ở bên trong. Ví như sự đánh giặc, có kẻ ra chốn sa tràng mà xông pha tên đạn, cũng phải nhờ có kẻ ở nơi đô-thị mà trù-vận binh lương; ví như sự làm ruộng, có kẻ ra đồng mà cày cuốc nắng mưa, cũng phải nhờ có kẻ ở bếp mà nấu đun lửa khói. Sau lúc đã thành công nên việc, thời cái giá-trị bất tất coi ai là kém hơn. Cho nên cứ như ngày nay, hẹp thời công việc của một gia-đình. rộng thời công việc ra đến xã-hội, bên phụ-nữ đối với bên nam-tử, cứ suy như thế mà nhận chức-nhiệm, có khi cũng giản-tiện mà phải, có cần phải bình quyền, bình-đẳng mà làm chi.

Trong các bạn nữ-sĩ, thứ nhất là những người có nhiều học-vấn, coi những lời tôi trần thuyết ở trên đây, liệu không khỏi có bụng nghĩ kỵ rằng: « như thế là bắt chúng mình cứ phải hủ bại. » Ai nghĩ như thế thì thiệt là lầm. Nay tôi xin kể qua sự tích mấy người đàn bà con gái ở Á-Đông ta ngày xưa, vẫn là theo đạo đức ngày xưa mà có lẽ không thể gọi là hủ bại chút nào được. Các bạn phụ-nữ, ai đó thử tỉnh-tâm cùng nghe:

1°— Nàng Đề-Oanh. — Đề-Oanh, con gái út của Thuần-vu-Ý, là quan huyện Thái-thương trong nước Tề về đời vua Văn-Đế nhà Hán.

Thuần-vu-Ý không có con trai, chỉ có năm người con gái, mà con út là Đề-Oanh, Cha Đề-Oanh phạm tội, cứ

phép thì phải nhục-hình (1), nên bị bắt giải về Kinh-đô. Lúc cha nàng ra đi than thở cùng các con rằng: «Đẻ con, không đẻ ra con trai, những lúc có việc thật vô ích!» Đẻ-Oanh nghe vậy, tự thương khóc, rồi đi theo cha về đến Kinh, đứng thờ lên vua rằng: «Cha thiếp xưa nay làm quan trong nước Tề đều chỉ là công-liêm, đến nay phải tội nhục hình, thiếp thương cho kẻ chết đi không thể sống lại được, kẻ đã bị hình không thể liền lại được, dầu muốn đổi lỗi sửa lại mình cho được mới, mà không có đường theo. Vậy thiếp xin bán mình làm con ớ của nhà nước, để chuộc tội cho cha thiếp được sửa mới mình lại.» Vua coi đến bức thơ động lòng cảm thương, nhen bỏ luật nhục-hình, truyền chiếu cho thiên hạ đều biết. Cha nàng Đẻ-Oanh cũng được tha.

2^o— Nàng Tề-Khương. — Nàng Tề-Khương, con gái trong tôn-thất vua Hoàn-công nước Tề, mà là phu-nhân vua Văn-công nước Tấn.

Vua Văn-Công tên là Trùng-Nhĩ, khi còn làm công-tử, (2) gặp lúc trong nhà loạn, phải cùng người cậu là Cữu-Phạm lánh nạn chạy trốn qua nước Định, rồi đến Tề. Vua Hoàn-Công nước Tề là một bậc anh-hùng trong đời ấy, đương làm trù-m trưởng các chư-hầu, có bụng trọng công-tử Trùng-Nhĩ, nên đem Tề-Khương gả cho, và đãi một cách rất hậu. Vua Hoàn-Công chết, vua nước Tề lên kế vị là Hiếu-Công, tình thế nước Tề lúc ấy đã suy kém. Trùng-Nhĩ biết khó nhờ sự phục-quốc, liền bàn với Cữu-Phạm muốn đi nơi khác; hai cậu cháu sợ Tề-Khương hay, bèn đem nhau ra bàn ở gốc dâu. Một con hầu đương hái dâu ở trong vườn, nghe được chuyện, về méc với Tề-Khương. Tề-Khương sợ bề chuyện của chồng mình, bèn rút gươm ra giết đứa con hầu ấy, rồi nói với công-tử rằng: «Công-tử có ohi du-lịch bốn phương, con hầu biết việc ấy, tôi đã giết nó đi rồi». Công-tử chối rằng: «Không». Nàng nói: «Đi là phải chớ. Ham tiếc sự vui sướng, thật là mất hội công danh» — Công-tử đáp rằng: «Đời người ta yên vui là đủ, ai cần tính chi đến sự khác» — Nàng nói gạt đi rằng: «Nghĩ như thế không nên. Công-tử là con vua nước Tấn. Từ khi công-tử ở Tấn đi, trong nước rối loạn hoài, không một năm nào yên. Cứ xem ý trời đó thời sau này làm vua nước Tấn, chẳng công-tử thì còn là ai? Vậy công-tử nên cố liệu mà về» Công-tử có ý không nghe, nàng bàn với Cữu-Phạm cho công-tử uống rượu thật say, để lên xe, Cữu-Phạm cùng người nhà đem đi. Công-tử tỉnh rượu dậy, đã đi khỏi cõi Tề rồi lần qua Tào, Tống, Trịnh, Sở đến Tấn. Vua Mục-công nước Tấn cho quân đưa Trùng-Nhĩ về Tấn. Người nước Tấn đón rước và tôn Trùng-Nhĩ lên làm vua, sau thành ra vua Văn-công nước Tấn, làm trù-m trưởng các chư-hầu.

Người viết bài này có bài thơ khen Tề-Khương như vậy:

*Ly-biệt xưa nay nỗi vợ chồng.
Ai hay nhi-nữ chỉ anh hùng.
Quan hà đôi chén thay hàng lệ.
Khăn túi trăm năm gươm chữ tòng.
Vàng đá nát gan người ngọc tuyết,
Tang-bồng đưa gánh kẻ tây đông.*

(1) Luật bên Tàu ngày xưa có làm tội nhục-hình, là cắt thịt, chích da, lại thịch chữ vào trán cùng là chặt chun v.v...

(2) Vua chư hầu xưng là công, con vua chư hầu là công-tử

Yêu chồng nên mới khinh ly biệt,

Những bạn quần-thoa có biết không?

3^o — Bà Lăng-Mẫu — Bà Lăng-Mẫu là mẹ của Vương-Lăng, làm quan Thừa-Tướng nhà Hán, được phong tước là An-Quốc-Mẫu.

Cuối đời nhà Tần, Vương-Lăng là một kẻ hào-cường trong địa-phương mình, gặp lúc thiên-hạ đại loạn, Lăng cũng hiệp tập vài ngàn quân theo với Bái-Công. Sau vua Tần mất ngôi, Bái-Công lên làm vua Hán, cùng vua Sở là Hạng-Võ tranh làm vua thiên-hạ. Hạng-Võ bắt được bà mẹ của Lăng, sai giữ nuôi trong trại mình, hề có người của Lăng sai đến, thì để bà mẹ Lăng ngồi trông mặt về hướng Đông, ý muốn gọi Lăng phải về Sở. Bà mẹ Lăng biết vậy lên ra tiễn chun xứ giả, khóc và nói rằng: «Thân già này xin nhân lời bảo thẳng Lăng, cứ thờ vua Hán cho phân-minh. Ông vua Hán là người hay, rồi tất làm vua trong thiên-hạ. Nó chớ có vì tôi mà đổi lòng». Nói xong, bà rút gươm ra tự vận chết, để quyết tình cho con, Lăng từ đó một lòng theo Hán, quả nhiên Hán tranh được thiên-hạ Lăng làm đến chức Thừa-Tướng, phong là An-Quốc-Hầu.

Người thuật chuyện này khen mẹ Vương-Lăng như vậy:

*Da mồi tóc bạc mẹ như ai
Như mẹ ngàn thu có mấy người,
Hầu-trước năm đời, con đến cháu,
Thanh gươm bao nả giọt tình rơi!*

Ôi! Sang trọng thay! Đàn-bà con gái như thế ấy, trải ngàn thu, cách muôn dặm, bóng quần-thoa đã khuất, mà các bạn tu-mi nam tử đến nay đọc đến truyện, còn lưỡng như pho tượng tủa sen. Các bạn phụ-nữ ta ngày nay có nên trông đó làm gương, kể là một cách lập thân giữ theo đạo-dức cũ hay-không?

(Còn nữa)

NGUYỄN-KHẮC HIẾU

Chủ-nhiệm ANNAM TẠP-CHÍ

Dầu không rao ai cũng đur biết

Hiệu Khánh-Kỷ là một nhà chụp hình khéo nhứt ở xứ ta, ai mà muốn được hình tuyệt hảo và để đời đời không phai lợt thì đều đến hiệu Khánh-Kỷ ở số 54 đường Boulevard Bonnard Saigon — (kể bên hiệu au Figaro Salgonnais là hiệu hớt tóc thiệt khéo mà giá cũng bằng các nơi khác) Mới đây hiệu Khánh-Kỷ lại có làm đại-lý một hiệu máy chụp hình của Allemand là hiệu BOX CAMERA Thứ máy này rẻ lạ lùng, có thứ giá 9 \$ có thứ 12 \$ mà có một điều báu lạ hơn hết, là ai chụp cũng được, một đứa con nít 10 tuổi hề đưa cái máy cho nó rồi chỉ sơ qua thì nó chụp cũng được tốt như thợ rành nghề.

Xa gần ai muốn mua máy này xin do ngay hiệu KHÁNH-KÝ, Saigon.

Nói qua về lịch-sử phụ-nữ giáo-dục ở nước Pháp

Ngày nay ở các nước Âu-Mỹ, đàn-bà được trọn đãi, hết bị đám đàn-ông ăn-hiếp; có nơi họ đang vận-dộng kịch-liệt mà đòi quyền-lợi như đàn-ông, có nơi họ đã được bình-quyền với nam-giới rồi. Chị em mình thấy vậy thì trong lòng cũng nao-nức chớ chẳng không, song mình cũng nên biết rằng hồi xưa đàn-bà bên Âu-Châu cũng bị thiệt-thòi như các bà tổ chúng mình ngày trước và như các chị em mình bây giờ vậy. Nhân tôi muốn nói qua về lịch-sử của sự giáo-dục phụ-nữ ở nước Pháp để chị em nghe chung mà cùng nhau ngẫm-nguội về cái thân-phận đàn-bà.

Về thượng-cổ thời-dại, trong xã-hội Grec, người con gái không được học một chút gì hết, chỉ biết kéo sợi lông chiên má thoi. Người Romain thì đối-đãi với đàn-bà có rộng-rãi hơn một chút, song đàn-bà vẫn là bị khinh-rẻ, bị coi như một hạng người riêng, gần với hạng nô-lệ. Mãi đến khi Thiên-Chúa-giáo truyền-bá ra rộng, người ta tin rằng các linh-hồn của mọi người đều bình-đẳng bất cứ là kẻ sang người hèn, đàn-ông đàn-bà, bấy giờ đàn-bà mới khỏi bị coi như là dị-loại nữa, song cũng không được giáo-dục gì hết. Họ chỉ được đọc Kinh-Thánh mà thôi. Trong suốt một thời-dại trung-cổ, họ phải chịu ngu-dốt. Họ bị chúng khinh rẻ, xem như Gia-tô-giáo lập hội-đồng bàn-xét xem đàn-bà có linh-hồn cùng chẳng, và giáo-sĩ Bossuet giải rằng đàn-bà kém đàn-ông vì bà tổ Eve là do cái xương cụt của ông tổ Adam mà Đức-Chúa-Cha nắn nên, thì đủ hiểu vậy.

Đến thế kỷ thứ 16, 17, đàn-bà bước lên được một bậc, được có giáo-dục đôi chút, song cũng chỉ được học có chừng thôi. Nhà văn-sĩ trứ-danh Montaigne có nói rằng đàn-bà không nên có học-thức lắm, vì đàn-bà có vẻ tự-nhiên đáng yêu, đáng quý lắm rồi, không nên đem cái đẹp gì khác trùm lên cái đẹp của trời cho, đàn-bà chỉ nên học thơ vì « Thơ là một thứ trò chơi thích hợp với sự cần dùng của họ, một cái mỹ-thuật dơn-cột mà tỉ-mỉ toàn là vui-sướng, biểu-lộ ra như họ vậy (1) » (Câu này khá dễ làm dẫn chứng cho cái thuyết « văn chương với nữ-tánh » của ông Phan-Khôi !)

Người ta vốn đã có cái tánh là kẻ mạnh ý sức ăn

(1) La poésie est un amusement propre à leur besoin; un art folâtre et subtil, tout en plaisir, tout en montre comme elles.

hiếp kẻ yếu, đạo-giáo lại giúp thêm một lý-thuyết vào nữa. Giáo-sĩ Bossuet kia chính là người chủ-trương cái thuyết « thiên mạng », nói nhà vua có mạng trời để làm chủ muôn dân. Lão hạ đàn-bà xuống và dìm luôn cả dân xuống mà tôn vua lên. Hai cái ý-tưởng ấy cũng một loại với nhau, đàn-ông muốn đàn-bà ngu-dốt để dễ trị cũng như nhà vua muốn quốc dân ngu-dốt để dễ trị. Ấy là tôi nói chuyện hồi xưa, chị em chớ quên.

Đến thế-kỷ 17, có giáo-sĩ Fénelon làm ra sách « Nữ-lưu giáo-dục » (*l'Education des filles*) và bà quý-phái de Maintenon mở trường Saint-Cyr dạy học trò con gái, song cái tư-tưởng vẫn là hạn-chế sự giáo-dục phụ-nữ trong một phạm-vi eo-hẹp mà cái mục-dịch và cái chương-trình vẫn là không phân minh gì hết.

Cách vài câu trên đây, tôi có nói dính đến việc chánh-trị, không phải là ra ngoài đề đâu. Đến hồi Đại-cách-mạng năm 1789 trở đi, nước Pháp mới tuyên cáo rõ-ràng về sự phụ-nữ giáo-dục. Condorcet là người đầu hết đã đòi quyền-lợi cho đám đàn-bà, chỉ rõ cái địa-vị của họ ở trong xã-hội. Ý-kiến của Condorcet tóm lại như vậy :

« Cần cho đàn-bà phải có học-thức : 1° để cho họ có thể dạy dỗ con trẻ, làm cô giáo của trời sản sanh ra cho con trẻ ; 2° để cho họ làm người bạn xứng đáng, người ngang hàng với chồng, cho họ có thể để ý vào công việc của chồng, chung lo với chồng, chung sự sống ở đời với chồng ; 3° để cho họ đừng vì ngu-dốt mà làm tắt mất cái chí khí của người chồng vì sự học-thức mà có, chẳng những vậy lại để cho họ có thể nuôi cái chí khí ấy thêm lên cùng chồng trong khi chuyện trò, đọc sách ; 4° sau hết bởi vì cứ theo lẽ công bằng đàn ông và đàn bà đều có quyền được học-vấn như nhau.

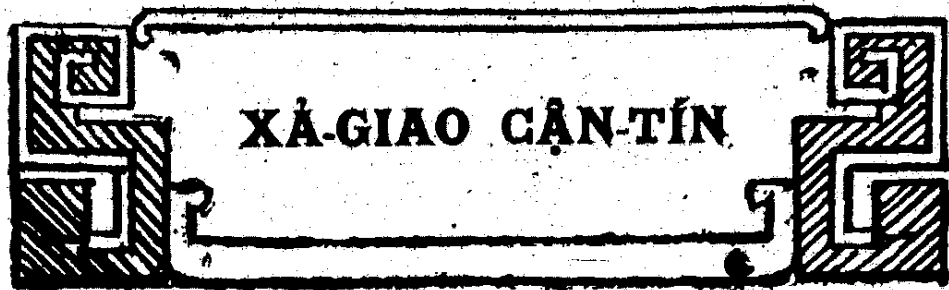
Lời tuyên-cáo ấy, cả quốc-dân công-nhận là phải cho nên sau này trong thế kỷ thứ 19, các trường tư dậy con gái mở ra rất nhiều như trường của bà Campan ; các sách nói về nữ-lưu giáo-dục cũng xuất-bản rất lắm như những sách của bà Rémusat, bà Guizot, bà Necker de Saussure, rồi đến năm 1880 chánh-phủ Pháp bắt đầu mở trường cao-đẳng trung-học cho học trò con gái.

Ngày nay thì không còn sự gì ngăn cản cho sự học của phụ-nữ nữa ; chị em mình tuy chưa có ai được vậy mà đã từng nghe phụ-nữ ở các nước

văn-minh làm y-sĩ, làm thầy-kiện, v.. v.., làm đến nhà bác-sĩ nghiên-cứu khoa-học mà nổi danh như bà Curie nữa! Ấy là về đường trí-dục, người ta lên đến vậy là cực-diêm, chị em mình chưa cần phải lên tới đó làm chi, chị em có kém họ một chút cũng được; chúng ta phải nên lưu tâm về đường đức dục vì phần đông chúng ta chỉ nên mong trọn cái đạo làm vợ hiền, mẹ từ mà thôi.

Chị em đã thấy đàn bà ở Tây-phương hồi xưa không được dự phần giáo-dục, bị ngu-dốt mà thiệt thòi là thế ấy, ngày nay chị em được thấy sự giáo-dục phụ-nữ mở rộng thì cảm tưởng ra sao? Các bà thì nên cho con gái đi học, cho nó có học thức và các bà phải lưu tâm về sự đức-dục của con; các chị em mình thì phải cố-gắng mà học cho hay khiến cho đám tu-mi phải kính-nể mình và để về sau có thể giúp ích cho chồng và dạy bảo cho con cái như lời Condorcet mà tôi đã dẫn ra ở trên kia vậy.

BẰNG-TÂM nữ-sĩ



TIN BUỒN

Bồn-báo được tin rằng : ông Trần-đức-Trọng Hàn-lâm viện Thị-giăng, Tri-phủ honoraire, Officier de l'Ordre Impérial du Dragon d'Annam đã tạ thế tại Hanoi ngày 29 Juin 1930.

Ông hưởng-thọ 61 tuổi.

Ông tức là thân-phụ bà Đinh-mạnh-Triết ở Tân-châu, là người đã viết về vấn-đề nuôi tằm đăng ở bồn-báo lúc nọ.

Nhơn dịp này, *Phụ-nữ Tân-văn* có lời trân trọng chia buồn của tang-gia và ông bà Đinh-mạnh-Triết.

Bồn-báo lại được tin rằng ông Phạm-văn-Thụ, nguyên Hộ-bộ Thượng-thư, và hiện làm Hội-trưởng Hội-đồng Cứu-lễ Nạn-dân Bắc-kỳ, đã tạ thế ở biệt-thự của ngài tại tỉnh Hưng-Yên, từ thứ tư tuần trước.

Ngài là một bậc danh-nho đại-thần ngoài Bắc tuy là xuất-thân ở nền Cựu-học ra, nhưng mà rất sốt sắng về việc duy-tân cải-cách; lại đã từng soạn ra nhiều sách, làm nhiều việc chánh-trị, tới nay còn nhiều người ghi nhớ. Thứ nhất là gần đây, ngài ra gánh vác việc Cứu-lễ cho đồng-bào mấy tỉnh ngoài Bắc, thật là hết lòng sốt sắng.

Nay ngài mất đi, thật là đáng tiếc.

Nhơn dịp này bồn-báo có lời trân trọng chia buồn cùng các quý công-tử và tất cả những người đau đớn về cái tang này.

Rất tiện lợi

và có ích cho đàn bà

Ở Saigon hiện nay có thêm một nhà Bảo-Sanh nữa ở đường Paul Blanchy số 63.

Nhà Bảo-Sanh này sạch sẽ, rộng rãi mà cách săn sóc người nằm chỗ lại cẩn thận, hạp vệ-sanh lắm, là vì có cô Mụ Nguyễn-thị-Yến đứng trông coi cô Mụ Nguyễn-thị-Yến là người rất rành nghề, đã có thi đậu bằng cấp ở Trường Thuốc Hanoi (Sage femme diplômée de l'Ecole de Médecine de Hanoi).

Ai muốn mời tới nhà cũng dặng.

PHIMA

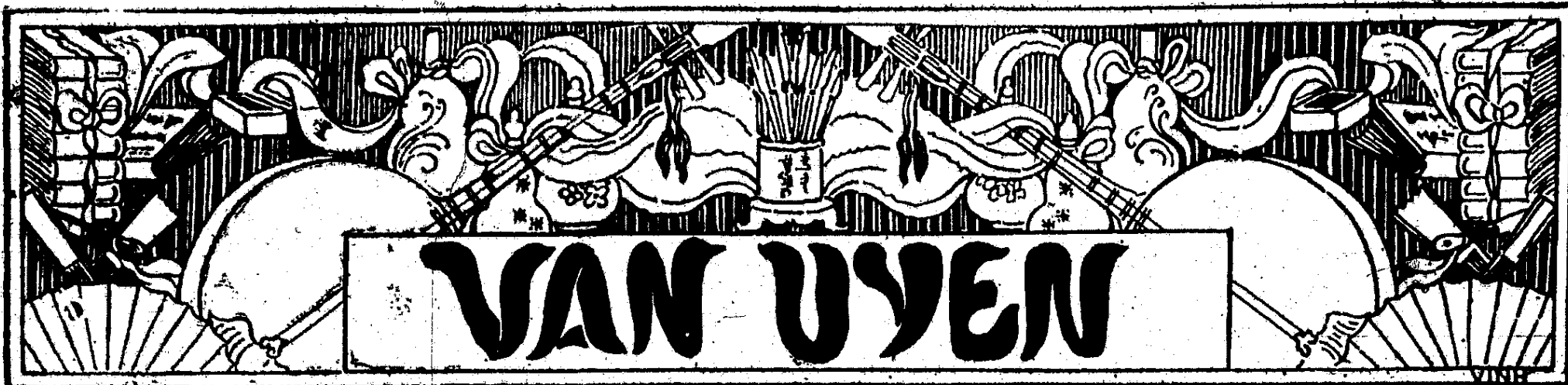


MARQUE DÉPOSÉE

Nguyễn-Chị-Hoa
83, rue Catinat - SAIGON

Thạnh-Long
20, rue Sabourain - SAIGON

Fumez le **JOB**



Ở tù ra, gọi thăm cha mẹ

I

Non nước lâu nay những hững hờ,
Lỗi lầm thôi biết mấy mà thừa.
Bát rau lẫn-lảo dưng đã chẳng,
Cái nợ tang-bồng trả cũng chưa.
Phất phưởng trong mây hồn lặn đạn,
Gượng gùng ngoài ải khách thờ-ơ.
Bao phen sương tuyết thân dầu-dãi,
Đổi đổi thay thay nợ cuộc cờ...

II

Đổi thay thay đổi mấy phen rồi,
Cột gheo buồn cười trẻ lạo thôi.
Khi « kiểc-quan » nhiều trò sường gương,
Lúc « từ-lúng » một ngục ngậm chơi.
Phong lưu cực điểm từng qua khúc,
Tân khổ vô song đã đủ mùi.
Ngậm ngỉ tưởng đời chỉ quá lạ ?
Bắc thang quyết sẽ hỏi trời coi....

Đ.N.H.

Nhớ bạn

Trách ai khéo gọi mối tơ sầu !
Khiến khách lòng thêm quặn quặn đau.
Áo Quấn ngân ngo, phong lại mở,
Dây Nha hồ hững, tháo rồi thâu.
Vài hàng mực cũ thôi roi dấu,
Một tấm hình xưa đã lợt màu !...
Góc biển chơn trời bao thuở gặp ?
Xa nhau xin chớ phụ phàng nhau !...
Tâm sự một bầu khó giải khuấy,
Bạn lòng thốn-thức lệ vơi đầy..
Đợi tin chỉ thấy tin mây nước,
Nhìn bóng đâu dè bóng cỏ-cây !
Dưới cảnh trăng soi, yên khóc bạn,
Dựa thêm rêu phủ, nhận xa bầy !
Kêu gào như thế ai nghe thấu ?
Có thấu xin nhờ một bức mây...

DƯƠNG-VÂN-XÂN

Dân bị lụt ngoài Bắc kêu trời

Trời ơi, chỉ cực lắm trời !
Tai bay, vạ gió bao người đắng cay ?
Ghét ghen đến cả dân cày.

Xưa làm gió bão, ngày nay nước tràn ;
Xóm làng cũng phải nát tan ;
Ruộng trâu cũng phải theo làn sóng trôi.
Đau lòng vợ góa côi ;
Anh em chia rẽ trời ơi, thấu cùng !
Thù chi sông Nhị, non Nùng ?
Oán chi con cháu Lạc-Hồng chúng tôi ?
Làm cho góc biển bên trời ;
Làm cho khốn đốn, thiệt đời thiếu-niên ;
Làm cho mất cửa, hại tiền ;
Làm cho nòi giống Rồng-Tiên thâm sâu !
Xui nên kẻ khó người giàu ;
Lều tranh úp thúp, nhà lâu ngất cao ;
Kẻ thì đói rét, khát khao ;
Kẻ thì thừa mứa tiêu dao tháng ngày.
Trời ơi thương lũ dân cày !...

VŨ-ĐẶNG-NGHỊ

Đêm trăng nhớ nhà

Canh tàn lơ lửng bóng trăng thâu,
Dặm khách cô-đơn, phận dãi dầu.
Tiếng quốc nỉ non say lại tỉnh,
Giọng ve rền rĩ đờn càng đau,
Bên trời khó giữ mưa tuôn lệ,
Góc biển khôn ngăn gió giục sầu.
Cảnh vật quê người ngao ngán nỗi.
Trông vơi cổ-quận khuất ngàn dâu.

Trông trăng cảm tác

Từng mây tha thướt bóng trăng tròn,
Lơ lửng canh tàn với nước non.
Cung Quảng lạnh lùng ai đó tá ?
Cảm thương dì Nguyệt phận chon von.

Nhớ bạn

Vắng bạn tâm-đồng dạ quặn đau,
Nhớ ai ? ai có thấu cho nhau ?
Cánh hồng bay bổng mòn con mắt,
Thấp thoáng trăng thu rọi mái lâu.

Thấp thoáng trăng thu rọi mái lâu,
Phong-trần đầy dạn nghĩ càng đau ;
Tri-âm đâu tá ? chờ nhau vơi,
Mà đổ chớ nhau gánh thăm-sầu !

M^{lle} ĐOÀN-THỊ-TUYẾT (Hà Đông)

QUỐC-DÂN DIỄN-ĐÀN

Cảm tưởng đôi với vấn-đề dùng hàng nội-hóa

Ít lâu nay em xem báo thấy các chị đã có nhiệt-tâm về vấn-đề dùng hàng nội-hóa, em rất mừng mà cũng đồng ý với các chị.

Ta muốn cho hàng nội-hóa có nhiều người dùng, nhiều người may, thì trước hết ta phải chấn-hưng nghề dệt của ta lại đã. Muốn chấn hưng lại thì mình phải đi học cho rành, để biết cách chế-tạo tơ lụa; nhưng học ở trong nước, thì không thể tinh-xảo được vì công-nghệ chưa mở mang cho nên quanh quẩn chỉ có the, lụa, lãnh, sa vân... vân... thì biết bao giờ cho biết chế tạo ra hàng tốt đẹp như người. Nếu ta muốn biết chế tạo cho khéo và cho nhiều thứ hàng thì ta phải đi học nước ngoài, có vậy sau này mới có thể mở mang được công-nghệ nước nhà. Nhưng về phần Nam-giới đi du-học thì ít ai quan tâm đến vấn-đề này; còn bên Nữ-giới chúng ta thì thật là khó khăn vô cùng, khó là chúng ta ở vào cái xã-hội áp-chế, gia-đình bó buộc này, cho nên khó. Em đã mục kích có một người chị em bạn rất nhiệt-tâm về công-nghệ, chỉ ước ao được sang Pháp học dệt, để sau này cải lương nghề-dệt ở nước nhà, và chỉ bảo lại cho các chị em bạn gái; nhưng nào có đạt được mục-dịch đâu; ấy cũng bởi cái hoàn cảnh gia-đình bó buộc mà thành ra thất vọng, đáng tiếc thay!!

Em lấy làm tiếc quá! Nhiều người có chí học để rồi mở mang công nghệ cho nước thì không được như nguyện, còn nhiều người không thiết gì đến tương-lai của xã-hội đồng bào, thì lại thường được dịp ra nước ngoài du học. Như em có biết mấy chị hiện nay sang Pháp, ở lại Paris, mà có quan tâm đến sự học hành gì đâu, chỉ hằng ngày hưởng sự vui sướng ở tha-hương, chớ có biết thương chi thân-mình hay là tiền-dồ tổ-quốc mai sau mà lo học lấy một-nghe gì, để về giúp ích cho chị em đâu. Những người như thế em rất không phục, mà em lại cho là uổng phí cả công đi ngoại quốc nữa.

Sau đây em có vài lời khuyến-khích các chị em, ai là người có thể ra nước ngoài du-học được, thì nên cố công học lấy mĩ-thuật, kĩ-nghệ của các

nước văn-minh, để sau về nước truyền bá ra cho các chị em ở nhà là người phải chịu phần thiệt thòi không được cái may du-học ấy.

Và em mong các chị nên cùng nhau dùng nội-hóa cho nhiều, nếu bảo là hàng của ta không được đẹp bằng hàng ngoại quốc, thì ta nên tở-diêm thêm vào, hoặc thêu chỉ, hoặc thêu kim-tuyến thì trông cũng chẳng kém gì hàng của ngoại quốc. Chị em ta đừng nên đua dùng toàn ngoại hóa; dùng toàn ngoại hóa tuy là bề ngoài trông có đẹp, song xét ra thì thật chị em ta vô tình với nước nhà quá và lại còn chịu đại nĩa, là cứ gánh vác đi đổ sông Ngô. Nội trong mình ta dùng toàn hàng ngoại hóa cả, ta phải lấy đó là một điều thẹn, mà bảo nhau dùng nội-hóa cho nhiều, cho công-nghệ nước nhà được phát đạt; tấm lòng nhiệt-thành yêu nước của chị em ở đó; mong lắm thay!

MAI-TUYẾT

KHÓC BẠN--

Bồn-báo liếp được bài văn sau này, là của một vị độc-giã, khóc bạn mình vì bức chuyện đời mà tự vận bằng súng lục, bồn-báo cứ để y nguyên-văn, tức là trọng cái chỗ thâm-tình của người khóc bạn đối với bạn vậy.

Bài văn như vậy:

Than ôi! Đời chưa phải là biển khổ, khách trên đời chưa phải là khách trầm-luân, can chi mà vội chán cõi trần gian, sớm vui miền cực lạc!...

Chị ôi! Cái đêm hôm ấy đêm gì: em nằm không yên, thở không ra hơi, một mình lăn qua lộn lại trên một bức chiếu đối ngọn đèn khuya, trần trọc thâu canh! Tiếng gà giục sáng, vừa loay nhăm mắt; bỗng đâu có tin như sét đánh ngang tai: « một người thiếu phụ nằm chết bên cạnh khẩu súng lục, giữa cánh đồng... » khiến cho em như lửa đốt vào ruột, như kim châm vào tim! Núi sông ôi! Chị ôi! cái tin hôm... tháng... này là tin gì?... Tin gì mà khiến em mê-mẩn cả tinh thần, rụng rời cả tay chân. Chị ôi, nếu hồn chị quả linh thiêng chắc chị thấu cho em: thật em không còn đủ sức óc mà nghĩ một câu gì hơn: chị ôi...!...

Mỗi ngày nào chị em cùng nhau trong lớp học, không một điều gì là không biết nhau; chị biết em,

em biết chị: chị không bao giờ dùng đến giọt lụy khóc bằng lòng; em hay cười, cười không chán. Bình nhật em đã có tính cả cười, lẽ ra nay được tin chị đã « đền công Thái-Son » thì em nên càng cười; nhưng sao em lại khóc, khóc chị... Chị thấu cho chăng, chị ôi! Sau khi từ giả lớp học ra giao tiếp với xã-hội chị đã một niềm tận tụy với đời. Từ đây núi sông đã biết có chị; vì chị biết núi sông cần có chị mà xã-hội hiềm chị, nên chị đã không quản trèo núi lặn sông, quán san gánh vác, cố đem tài lực gọi lòng tu-mi.

Chị ôi! có thấu cho nỗi khổ-lâm của em? nỗi đau xót của em từ được tin chị sống trong không thể đợi chờ? Còn nhớ gần đây như một câu chuyện em có nhắc lại chị; nay em lại then, then với chị, then với cỏ cây đất nước: em là hảo huyền mà chị mới chính là một tay mạo-hiêm thực hành. Hứa thân cho đời, em đã chưa được cùng chị đình-ninh; kết bạn với chị, em cũng chưa kịp nối gót chị; sao chị vội thế? Sao chị vội bỏ em đứng lại một mình trên trường động vật vô tình này? Còn ai biết có chị? Ôi! núi sông ôi, sao nở bực đãi một người khách chí-thân?

« Xác đã rãnh rời cơn gió bụi, hồn còn đeo đuổi nợ non sông » hay sao, mà viên đạn kia còn nằm trong khối óc chị, để cho trời sâu đất thẳm, để cho bao nhiêu bạn chị ngậm thắm nuốt sâu, ngày đêm vì chị mà lở mé lở tỉnh? Chị « vì khí khái mà ra nông nổi thế », được phần chị, còn chị có biết đề thương để xót, để bao nhiêu căm động lại cho em và bao nhiêu người biết chị không?

Chị ôi! đời là cõi tạm, phụ đời là lẽ thường, em có thống thiết gì đâu; phương chi đời này, lại càng không nên không phụ. Nhưng em chỉ đau một nỗi là chị phụ đời sớm quá; lại cũng vì tấm lòng quá tin của chị mà chị phụ cả em và cả bao nhiêu người có biết chị. Nhớ đến chị bao nhiêu, em giận đời bấy nhiêu, giận đời bao nhiêu, em nhia bọn kia bấy nhiêu; càng nhìn bọn sống ngủ, em không thể nào không quay lưng cho phượng tui cơm giá áo; cho nên em vội than: ôi, sống làm gì? ôi! chị ôi! thấu cho chăng!...

Em không khóc bao giờ, em chưa khóc, nhưng phen này nếu không khóc chị, sợ không có cơ-hội, không đủ thì giờ kịp khóc, rồi không khéo lại thành phụ chị, thì em không cam tâm. Em khóc trước, không thì không ai khóc cho em; em khóc chị, sẽ có người khóc em?....

Thôi, chị ôi, không sớm thì muộn rồi thì em cũng đến gặp chị, em không dám phụ chị. Dưới tuổi vàng chị có linh, xin chứng cho em và xin sắp đặt cho em một chỗ bên cạnh chị. Chị phò hộ cho

Đồng bào nên xét kỹ

Cái tiếng than-van của đồng-bào về nỗi khó dễ của các ty, các sở, thì đâu đâu cũng có nghe. Người Annam làm khó dễ cho Annam, để cho đến đối người Pháp cũng phải bất bình giùm, thì thiệt là tệ quá!

Xin ai là người có chức vụ trong các ty các sở, hãy đọc bài dưới đây của tờ báo này, rồi tự hỏi lại lương-tâm mình coi. Chúng tôi vẫn biết trong các sở, các ty, cũng có lắm người có tư-cách xứng đáng, song số đó còn là số ít, vậy nay ta cần phải làm sao cho có thêm nhiều.....

Một cái thói xấu:

Có một người Pháp gửi cho chúng tôi bức thư sau này:

« Một hôm, tôi bảo người thư-ký của tôi ra nhà thư-viện để tìm một số báo. Người thư-ký của tôi về nói: người làm công Annam ở thư-viện bảo không có. Tôi phải thân hành đến thư-viện thì người làm công Annam kia đưa cho tôi tờ báo ấy ngay.

Một người khác tôi bảo người thư-ký của tôi ra nhà giấy-thép để hỏi một việc. Người thư-ký của tôi vừa hỏi thì người làm công Annam cầu-nhầu, cầu-nhầu.

Ở bên Pháp, cách đối-dãi không nhả-nhận của mấy người làm việc trong các công-sở với công-chúng thì ai cũng biết cả. Có người đã phải tự hỏi rằng: Chẳng biết các ông làm việc kia có tánh cầu-nhầu là tại cái rào sắt kia nó ngăn các ông với công-chúng không? Có người đến nói cứ ở năm nọ qua năm kia trong rào sắt thì nó làm cho người ta cuồng-dại lên như con thú dữ. Vậy nay trong các công-sở người ta đã cố hết sức bỏ cái rào sắt đi.

Nhưng những người Annam làm công ở thư-viện và nhà giấy-thép Hanoi kia có phải đứng trong rào sắt mà nói với công-chúng đâu. Mấy người làm công Tây đối với người Annam còn hơn họ nhiều; tại sao họ không nhả-nhận như vậy?

Tôi đã được biết rõ bao giờ những người làm công Annam đối-dãi với đồng-bào cũng thế.

Vậy không những chỉ có người Pháp đối-dãi với người Annam không nhả-nhận, mà đến ngay người Annam đối-dãi với người Annam cũng chẳng ra gì!

Cháu ôi! một bài báo thì đã có thể nào thay-đổi được tâm-tánh họ. Cái cách-đối-dãi ấy thật rất đáng phàn-nản.

(La Revue Franco Annamite)

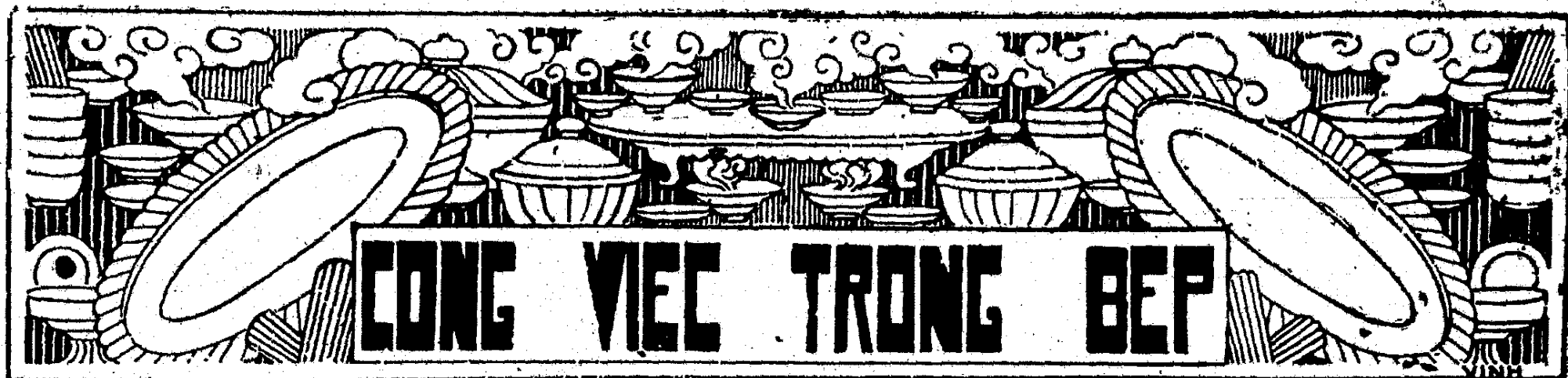
tương lai em ở nơi ấy. Em mà theo chị không phải là người thừa thừa, cũng không phải là một người. Chị biết: chị, em....

Ôi! chị ôi!

Thấu cho chăng?

.....

X.V. HN.



Các món ăn

Cảng heo hầm với vịt

Cảng heo làm lông và rửa cho thật sạch, lọc hết xương, xương dùng để nấu nước lèo. Con vịt làm thịt bỏ ruột, xắt miếng chừng 2 lóng tay; chanh sôi, quăng bì, nắm mèo, tàu hũ ky, cũng xắt như vậy, thịt bỏ vào mỡ đang sôi mà chiên sơ qua, rồi bỏ ra, đem 1 chút gừng vắt lấy nước, trộn với 1 chút rượu trắng, đổ vào thịt mà trộn và lấy chừng 2 muống nước mắm ngon, trộn với hành đã xắt nhỏ đổ vào thịt ướp chừng 1, 2 giờ, cho vào nồi xếp lên trên thịt. Táo đỏ, hột xen, đương qui, bạch-thược, đẳng-sâm, đồ trọng bỏ vào nồi rồi đổ nước lèo mà nấu. Khi gần như thì cho những món nấu ở trên vào. Chín rồi nêm mắm muối cho vừa, trút ra đĩa, rắc ngò tiêu lên trên mà ăn.

Thịt bò nướng

Thịt thăn-bò những vỏ nước thật sôi già, bỏ ra xắt từng miếng, bỏ vỏ cối mà đem. Khi đem gần nhỏ thì cho hột mùi, đậu phộng sống, hột tiêu, đem cho thật nhỏ, rồi cho nước mắm ngon, lá chanh xắt nhỏ vào mà trộn, rồi nắm từng viên, mà nướng theo cách làm chả cá.

Cơm nếp cá rô

Cá rô thật lớn, luộc, gỡ lấy nạc, ướp với nước mắm ngon, đã trộn với hành xắt nhỏ. Còn xương cá thì đem cho nhỏ và lọc, nước nấu sôi gạn lấy nước trong, vo sạch nếp, lấy nước trong ấy mà nấu cơm. Thịt gà, nắm mèo, dừa khô xắt cho thật nhỏ, với cá rô bỏ vào mỡ đang sôi mà đảo qua. Khi cơm nếp gần cạn thì cho những món xào ấy vào, mà ghế chung. Khi ăn rắc lá chanh xắt nhỏ và hột tiêu.

Salade Tôm

- 1° Tôm tươi luộc, lột sạch vỏ.
- 2° Trứng gà luộc chín, xắt mỏng (xắt ngang).
- 3° Hành tây xắt nhỏ.
- 4° Rau salade.
- 5° Một ít tỏi.

Bấy nhiêu thứ trộn chung, với dầu, giấm, muối và tiêu. —

Các thứ mứt

Mứt me

Lựa thứ me vừa già, gọt vỏ cho thật sạch rồi bỏ vào nước muối mà ngâm, lấy một con dao nhọn xẻ bề dài trái me mà lấy hết hột ra, xả nước lạnh rồi bỏ vào nồi nước phen đang sôi mà luộc sơ qua rồi vớt ra. Lại xả 2, 3 lần nước lạnh cho sạch nước phen rồi cho vào trong một cái khăn bông sạch sẽ để cho ráo. Sau hết thì xén như cách làm các thứ mứt đã chỉ rồi.

Mứt khế qua

Khế-quả xẻ hai ra, bỏ ruột, rồi thì ngâm nước muối, chừng 1, 2 giờ lại ngâm với nước phen thêm 1, 2 giờ nữa rồi vớt ra trong 1 cái khăn bông để cho ráo; lấy bàn xăm mà xăm, xả 2, 3 lần nước lạnh cho hết đắng, rồi lấy một cái chậu đổ nước vào mà ngâm nó 1 ngày 1 đêm, rồi bỏ vào nước hàn the mà luộc sơ qua, vớt ra để cho ráo, xén theo cách làm các thứ mứt đã chỉ rồi.

Mứt vỏ bưởi

Lựa thứ vỏ bưởi thật non, gọt qua vỏ xanh ngoài, xắt từng miếng bỏ vào nước muối ngâm chừng 3, 4 giờ, vớt ra bóp cho hết nước cay, lại ngâm vào nước muối khác; ngâm như vậy 2, 3 lần nữa, rồi xả 3, 4 lần nước lạnh cho hết nước muối rồi bỏ vào nước đang sôi mà luộc sơ qua rồi vớt ra để và xén như trên.

Mứt ổi

Lựa ổi lớn trái, và chín đỏ xẻ 1 đường bên hông lấy ruột và hột ra cho hết, đem thả vào chậu nước lạnh. Lấy tối lột vỏ đem vừa nát, bỏ vào trong nước mà ngâm ổi, phải nạo sạch ruột cho nó hết cay rồi bỏ vào nước phen đang sôi mà luộc sơ qua, xả 2, 3 lần cho hết nước phen vớt ra để và xén như trên.

M^{me} VỎ-VĂN-KHUÊ
(Hanoi)

Fumez le **JOB.**

Fumez le **JOB**

Thuốc kinh-nghiệm

Bài thuốc chữa trẻ nhỏ cấp kinh-phong và mạng kinh-phong

7 hột « hạnh-nhân », 7 hột « đào-nhân », 7 hột « chi-tử », 5 đồng cân « Phi-'a-miến », tức là bột lúa cẩm mua ở tiệm chệt có bán. 4 thứ đó đem chung với nhau cho thiệt nhỏ, con trai thì rịt vào giữa lòng bàn tay và giữa lòng bàn chân trái, con gái thì rịt vào giữa lòng bàn tay và bàn chân mặt. Khi rịt rồi sẽ lấy 1 miếng vải trắng sạch, cột cho chặt để giữ lấy thuốc ở bàn tay bàn chân đó. Cột một ngày thì bỏ ra, nếu nặng thì cột thêm lần nữa là khỏi.

Bài thuốc chữa những người đàn-bà đi tiểu tiện ra theo một thứ trắng đục

1 nắm bàn tay « Lá chỉ thiên » sao cho vàng úp xuống đất.

3 lát gừng.

3 lát cam-thảo.

3 thứ đó cho cả vào ấm nấu sôi mà uống, mỗi ngày uống 6, 7 lần, cũng như uống nước thường. Uống chừng hai ba ấm thì sẽ khỏi, khi khỏi rồi thì uống ngay thêm thuốc bổ.

Thuốc chữa bệnh lải (dun) cho trẻ nhỏ

Lấy dầu phộng bôi vào lá trầu hơi nóng, nóng vừa rồi đem trườn trên bụng đứa nhỏ, năm, ba lần tự khắc nó đi đại-tiện là lải ra. Làm như vậy vài lần cho ra hết lải là lành bệnh,

Bài thuốc chữa bệnh phù

1° Lá đa-lông, 2° Lá vã, 3° Thanh-hao, 4° Cỏ may, tất cả 4 thứ đem về xắt nhỏ ra, cho vào trách xao cho vàng rồi cho vào một cái nồi lớn nấu mãi cho cạn, 10 phần còn 3 phần nước, thì đem ra lọc (để cái rổ lên trên chậu, đổ thuốc vào cho chảy xuống), rồi lọc bằng 1 miếng vải trắng sạch một lần nữa. Khi lọc xong rồi lại cho vào 1 cái trách nhỏ mà nấu đặc lại còn nửa phần là đáng, có thể đem ra uống.

Bài này đã có một người bệnh phù, đến đòi người lớn gần bằng con bò, không mặc quần áo, uống thuốc bắc đã hai tuần mà không hết, sau đành nằm đợi giờ chết, may được bài thuốc này, uống thì hết bệnh.

Ai có bệnh phù, xin cứ y theo đó mà dùng, đừng ngại chi.

Mme NGUYỄN-THỊ NGỌC-ANH

(Hanoi)

XIN CHỈ BẢO GIÙM CHO...

Nguyên bắt đầu từ tháng chín Annam năm ngoái tôi bị sốt-rét (nóng lạnh) đi tiểu tiện ra huyết, tôi phải chữa thuốc hết gần một tháng rồi mới lành, thế là từ bấy giờ trở đi, thường thường lại sanh ra bệnh đi đại-tiện ra huyết. Tôi uống đã nhiều thuốc mà không thấy khỏi, tôi sợ không chữa được ngay thì sẽ sanh ra bệnh đại tiện ra huyết kinh niên thì khó chữa. Vậy ngài nào biết thứ thuốc này xin chỉ bảo cho, thì tôi rất đội ơn.

II

Tôi có một bệnh chóng mặt đã 2, 3 năm nay rồi, cứ 2, 3 tháng lại chóng mặt một lần; sáng ngủ dậy chóng mặt đến đêm là khỏi, mà khi chóng mặt thì nhà cửa xoay tít, và không đi lại được, chỉ chịu một bề nằm thôi, hễ đứng dậy đi thì té xuống, chóng mặt hết một ngày là hết. Mà hễ khi làm công việc gì, nặng nề đồ mồ hôi ra là lại chóng mặt chừng 2, 3, 4 giờ, người chỉ muốn té xỉu, và ruột gan nôn lên không chịu được.

Tôi xin có mấy lời ngỏ cùng các bạn đọc báo Phụ-nữ ai có phương thuốc gì chữa được hết bệnh thì chỉ bảo giùm, tôi lấy làm cảm tạ lắm.

NGUYỄN-XUÂN-HỘI

Làng Văn chánh, Tổng Thượng-chiêu
Phủ Kinh-môn Haidương « Tonkin »

Tôi có chứng bệnh là : mỗi bữa đều có nhầy mũi 5-6 lần và mỗi đêm đều cũng vậy, mỗi lần nhầy mũi, có thứ nước mũi lỏng cứ chảy ra hoài, nó làm nhột nhột, giống như có con chi ở trong làm phải nhầy mũi như vậy. Còn trong mình thì nóng nẩy, đầu thì nặng nhưc hoài, đường đại tiện thì bón lắm. Tôi vương chứng bệnh này đây đã gần 1 năm rồi, tôi cũng có uống thuốc tây nay mà không hết, vậy tôi mong các nhà y-sĩ cùng chư quân-tử trung-nam-bắc, ai có biết thứ thuốc chi, xin chỉ giùm cho tôi làm nghĩa, thì tôi nguyện tạ dạ ghi lòng.

NGUYỄN-HỮU-LÊ

(Pnom-Penh)



Fumez le JOB

NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

CHA MẸ DÂN !...

Hương-cả Xước làm việc lâu năm, được quan trên ban cho một cái hàm (Huyện hàm), nên vừa rồi mở tiệc ăn mừng, để cho dân biết rằng mình được kẻ bề trên chiếu cố. Tuần rượu sâm-banh vừa mãn, coi bộ khách dự tiệc ai cũng xoàng xoàng, thì nghe thấy Hương-hào Bợ ứng tiếng lên rằng :

— « Người ta nói đời này là đời kim tiền, thiệt phải quá, phải hơn anh Hương-quần ? Như ngài Huyện-hàm mình đây, cũng là đồng thời với mình, làm tôi con cho nhà-nước mà được thăng mau quá... Còn như tui mình đây, thôi mà..... »

Chú Hương-quần chộp nói : « Chú ba nó nói cũng phải, nhưng cao thấp gì cũng làm cha mẹ dân (?) được ăn trên ngồi trước. Hương-dăng liêu-trào-dinh mà ! Mà nhứt là tôi đây, cầm quyền Hương-quần trong làng, không ai dám nói động tôi (?). Như vụ thăng chín Cỏn nó chứa cò bạc hôm trước đó... vì thấy ăn thua lớn nên tôi ăn cân-ký với thằng hai Theo, giựt của tui nó được 60 \$ mà tui nó không dám hó hé.

— Cò bạc cấm, anh mới làm ngáng như vậy được, chớ tôi xui quá anh, thầy Hương-hào nói : hôm trước quĩ giục tôi sao không biết, tôi chần lộn lại có 2 \$ 00 tiền mươn cu-li sữa đường-lộ, của xã-trưởng đưa. Tui nó hay được nó kiện tôi muốn cháy chời. Dân gì bây giờ khôn quá, chắc khó ăn hiếp lắm.

Ông Huyện-hàm Xước xen vô nói tiếp rằng :

— Bị như vậy mà tôi không dám ra tranh-cử hội-dồng quần-hạt. Phần thì mình liếng tấy mới quẹt quẹt. Một nỗi nữa là họ ưa việc bồ-li-tít, nên tôi tính để thằng con tôi đi tây về, biểu nó làm bồ-li-tít ít năm rồi ra ứng cử. Tốn kém cao tay là 20.000 \$ chớ bao nhiêu. Rồi coi đất hoang ở Cà-mau hay là đồng Tháp-mười gì đó khẩn chừng ít trăm mẫu là có lời rồi.

— Ngài Huyện-hàm nói phải lắm, chú hương hào Bợ nói : Làm ăn phải tùy thời-thế chớ.

Ai nấy đồng cười rộ. Duy có một mình thằng tư Cúc đương hầu rượu, bộ mặt coi buồn hiu. Thấy vậy bà Huyện-hàm mới xen vô biểu nó có chuyện chi nói cho vui. Nó tỏ sắc căm-tức mà rằng :

— Dạ, tức quá đi bà, đêm hôm qua này tôi bị ăn trộm lấy đồ nhiều quá.

— Tại mầy hà-tiện không chịu nuôi chó giữ nhà chớ gì ?

— Dạ có chớ, con chó của tôi khôn lắm. Vì vợ chồng tôi tin cái khôn của nó mà lơ đĩnh. Không dè đêm hôm qua, nó làm tuồng phẫn chủ ; quân ăn trộm quăng cho nó một miếng xương ; nó không sữa, cứ đeo theo miếng xương đó mà gặm, nên quân ăn trộm mới lấy đồ được.

Thằng tư Cúc mắc việc phải ra sau. Thấy Hương-quần mới nói : « Quân gì mà khôn quá ; con dân trong làng mà không chịu kính trọng ai hết. Bị ăn trộm thấy kệ nó chớ. Mình mới nói dứt câu chuyện thì nó kiếm cớ ngạo mình rồi. À, rần mà giữ mình mầy ; hể tao hô danh mầy là cộng-sân, hay cách-mạng gì thì trời cứu đa ! »

LÂM-VĂN-ĐÌNH (Travinh)

*
**

NẠP TIỀN MÃI LỘ

Thầy X. có một người-bạn mới cưới vợ ; vì tình bằng-hữu nên thầy đăng thiệp mời đến chia vui cùng bạn. Dưới thang vừa lên tới lầu, là có một cái bàn nhỏ, một người ngồi chực sẵn đó rồi. Hỏi ra mới biết đó là cái « kết » chận hòng mình đa : phải « cho » ít nhiều lại đó rồi mới đăng nhập tiệc. Mồ phật ! May là có thiệp mời đa !!!

Có người đứng gần thầy X. nói nhỏ :

Cha chải ! Cửa hàng này thiệt quá gắt chớ chơi dẫu. Đi tới mấy nhà hàng lớn kia còn không phải « trả tiền trước » như đây thầy ! ...

Mà thôi đó là tiền mà họ thường gọi là « tiền-di lễ » cho hai vợ chồng mới ; chớ nói ngay ra thì bày tiệc nói như vậy chính là một cách « Lâm thương mãi » cho phần nhiều kẻ sau khi lễ cưới xong rồi, thì lo « Tính lời tính lỗ » Ôi ! Đám tiệc là một cuộc vui đậm-dà, thân-thiết mà lại có dính cái vết « Nạp tiền mãi lộ » như vậy thì còn chi là thiệt-tình, là vui thú ?

— Biết bao giờ mới trừ-tuyệt dạng cái tục xấu ấy ?

THANH-NGÔN (Kim-Biên)

Người nào không thương tiếng Annam mà nói rằng : tôi thương nước Annam, thì người ấy là bợm bãi.



Thư cho bạn

GỎI CHO NGƯỜI BẠN GÁI HỒNG THI

Em T. N. ơi,

Được tin em hồng, chị lật đặt viết thư cho em. Chia buồn cùng em chẳng? Không. Hồng năm này còn năm khác, có gì là đáng buồn. Chia vui cùng em chẳng? Không! Hồng thì còn vui gì mà chia! Vậy chị chỉ lấy vài lời thành thật, chẳng phải dám khuyên em, vì chị học-thức chưa qua khỏi trường trung-học, kiến-văn chưa vượt khỏi chốn kinh thành, mình còn chưa đặt mình được, huống chi đòi đem đường chỉ nẻo cho ai! Song đôi ta đã là bạn cố-tri, buông lời ra không lấy gì làm ái ngại, vậy tỏ ý-kiến cùng nhau ấy cũng là sự thường; em cho vậy có phải hay không?

Lúc được tin em không đậu chị chẳng nói giấu gì em, trong lòng chị ấy náy vô cùng, chỉ sợ em buồn, em chán-nản sự học-hành mà trở theo con đường khác! Nhưng em có buồn cũng phải, vì cái nhà xây đắp bấy lâu, trong một ngày mà đổ nát, ai lại chẳng than phiền số phận vô tình; ngọn lửa hy-vọng un-nhóm trong mấy năm, để một giờ phải tiêu tán, ai lại chẳng trách ông xanh khéo đa đoan, kẻ thương tình ai lại chẳng buồn rầu, mà chúng ta đây đều là khách thường tình, tránh sao khỏi thói ấy. Huống gì cái dạn của em lại là cái nguồn hy-vọng nhỏ hẹp của mẹ cha, mong cho em mau đến ngày thành đạt.

Song nghĩ lại, đậu hồng là cái gì? Hay chẳng qua sự rủi may trong sông bạc, bước gặp ghềnh trên đường đi; người đánh bạc được thua chẳng lấy gì làm lạ, kẻ đi đường gặp sự tai nạn chẳng lấy gì làm quan-tâm, ai đã chen chân vào chỗ phong trần bốn bề, thì đều phải chịu sự bất như ý như em cả.

Em thử đưa mình lên trên chót lầu tư-tưởng rồi ngó xuống, ngó sự hành vi của thiên-hạ, thì những sự em đang hy-vọng mong tưởng, em sẽ tự coi rẻ ngay, cho như là nước chảy mây bay, đâu có được kết quả hay không, em cũng không cần gì nữa.....

Hoặc em nghĩ đến những việc to-tát như xoay trở được thời cuộc, nhảy múa trên võ-dài, chật sóng tây-dương, ngăn gió đông-hải, ấy là những công-việc ngàn năm không mất, sông núi tạc-ghi, như thế mà đem so sánh với những sự nhỏ mọn mà chúng ta đang rân sức xây trở, thì thật buồn

cười, như trò chơi con nít, giết kiến trên tay vậy. Ôi! Có lấy gì làm đáng quan tâm đâu, có lấy gì làm đáng phiền muộn đâu!

Hết nghỉ hè này em định học nữa hay không? Em nên học thì phải, vì đã có công đeo đuổi từ nhỏ đến giờ, cái thân em là cái hy-vọng của gia-thân, em cũng nên vì ai mà đeo đuổi; em chờ lấy sự hồng đó mà sanh lòng chán-nản; ấy cũng như đưa trẻ con mời lập đi bị té, nhưng ấy cũng là cái bài học cho em sau lúc ra giao-thiệp với đời vậy. Con kiến tha mồi lên dốc, leo lên té xuống, một lần, hai lần, năm lần, mười lần, lâu cũng phải lên được. Trong đời chẳng có gì là khó; khó dễ chỉ tại nơi mình; lần này em hồng, còn có lần sau, lần sau hồng, còn lần sau nữa, thì giờ còn rộng, đường đi còn dài; chớ có thấy trượt càng phải té một phen mà đã vội cho cả con đường đều trơn ướt như thế.

Em nên dẹp sự phiền muộn đi, mà bắt đầu học lại cho hăng hái, hai mắt chỉ trông vào chủ-nghĩa, hai chân chỉ đi trên một đường, chỉ biết chủ-nghĩa của mình là cái đường chánh đáng mà thôi.

Em nên lấy chữ kiên-tâm làm hướng-dạo, sau này có ra đời cũng vậy, thì lo gì hy-vọng chẳng được như nguyện, mà hạnh-phước sẽ như giòng nước suối chảy ra, đời đời không cạn.

Chị đã thấy nhiều người sức chẳng kém gì ai, mà đi thi vẫn hồng, ấy là sự may rủi, chúng ta thường thấy; có người hồng luôn đôi ba lần rồi sanh lòng chán nản, đành quẳng chủ-nghĩa ôm ấp trong bấy nhiêu năm mà phủ cho thời thế đem đi, ông xanh xoay trở. Người như thế biết bao giờ cho đạt đến mục đích! Người như thế ai lấy gì làm trông mong!

Mấy lời thành-thiết cùng kẻ đồng tình, xin em nhận cho mà đem lòng suy nghĩ.

Cái bước đầu tiên bước khó khăn.
Chim bằng chưa phỉ chí lừng vắn,
Sức tài hèn yếu khoan khoan bước.
Chủ-nghĩa noi theo tiến-tiến lần,
Chờ thấy đường trơn mà sợ trượt
Đừng e sông rộng khó bề ngăn
Kiên tâm cố gang qua năm khác
Hồng đậu lo chỉ sự chuyên văn.

Melie TIÊN-HƯƠNG

MU'ÒI THÁNG Ở PHÁP

Du-ký của Cô PHẠM-VÂN-ANH

MỘT GIA-ĐÌNH BÊN PHÁP

Hồi đi xe lửa ở Marseille lên Paris, em có gặp một bà đi cùng một chuyến xe, tức là người đã bình vực em để cự một mụ Huê-kỳ làm phách muốn đuổi không cho em ngồi trước mặt mụ, vì em là người da vàng, mụ cho em là « chệt » ; ấy là câu chuyện đã thuật ở trước rồi. Bà nói năng cử-động, ra vẻ một bậc lương-thê hiền-mẫu lắm. Lúc đến ga Paris, bà định-nhìn dặn em rằng nhà bà ở đường Vaugirard, lúc nào thông-thả tới chơi.

Mấy lúc đầu, tới Paris, còn mãi đi coi chỗ này chỗ kia, chưa có lúc nào rảnh mà đi lại thăm bà đặng. Té ra nhà bà cũng gần ngay chỗ ngụ của em, vì đường Vaugirard bắt đầu từ xóm La-iinh. Bữa nay lững thững đi dạo ở phía nhà hát « Odéon », đứng ngay đầu đường Vaugirard, đi ngang qua một số nhà kia, thỉnh lình nhớ lại : À, cái nhà quen. Ấy tức là nhà bà Raymonde M. Bước vào, có mụ gác cửa chạy ra hỏi :

— Có hỏi ai ?

— Tôi hỏi thăm nhà bà...

Bên này, tại Paris, nhiều nhà có bảy tầng lầu, có khi mỗi tầng lầu là một chủ ở, có khi tới năm bảy chủ, là vì nhà lớn lâu rộng ; bởi vậy cho nên ở tầng dưới chót, chỗ cửa bước vào, phải có một người gác cửa kêu là concierge, vừa là để trông nom nhà cửa, giao nhận thư từ, vừa là để chỉ dẫn cho người qua lại. Mình sợ-ngợ, muốn vào kiếm nhà ai, nếu không hỏi người gác cửa, thì không biết nhà ai ở tầng thứ mấy, và đi lối nào lên.

Mụ nghe nói, mời em vào thang máy, đóng cửa rồi nói :

— Cò lên tầng lầu thứ tư.

Mụ nói vậy rồi bỏ đi, kệ mình với thang máy. Mụ già thật ác, tưởng đâu mình xưa nay quen sự lên xuống với cái thang điện này ; chớ có biết là mình không quen đâu. Đứng vào thang máy rồi lững thững, không biết làm sao cho nó lên ; ngó quanh quất mới thấy có hai cái nút bấm ; một cái để chữ lên, một cái để chữ xuống. Lại còn cái nút bấm, để chữ : ngừng lại. Em mừng quá cho

là cái bi-yếu của máy móc, có vậy đó mà thôi ; mình có lẽ hình như là lúc ông Christophe Colomb tìm ra Mỹ-châu vậy. Để ngón tay bấm vào cái nút lên, thang máy từ từ đi lên. Một tầng, hai tầng, ba tầng, đến tầng thứ tư, mình để tay vào cái nút cho máy ngừng lại, coi đàng hoàng lắm.

Gỏ cửa ; người ra mở cửa, chính là bà M... Bà thấy em thì nhìn ra liền, mừng rỡ lĩnh quần, ôm lấy em mà hun, và nói : Ồ ! cô em ! Rồi dắt em vào trong phòng khách ngồi nói chuyện. Bà hỏi han rất là ôn tồn, chuyện trò rất là vui vẻ ; thời thì hỏi thăm đủ cả mọi sự : Ở đâu ? Ăn có ngon không ? Ngủ có yên không ? Khi-hậu có dễ chịu không ? Đã đi xem xét những chỗ nào rồi ? Có thấy Paris là tốt đẹp không ? Đã tới coi nhà hàng Samaritaine và đi coi hát Opera chưa ? Lại hỏi em cả về sự từ lúc đến Paris, có tiếp được thư nhà không, và đã gửi mấy cái thư về thăm nhà rồi. Hỏi thối liên miên, làm cho em không kịp trả lời. Một người làm quen ở trên chuyến xe, bây giờ gặp một lần nữa là hai, mà coi cách-thức và cử-chỉ của bà đối với em, đậm đà, âu yếm, như người cố-tri cựu-thức đã từ mấy đời. Có nói rằng như là mẹ đối với con, cũng không phải là nói quá. Coi vậy mới biết rằng người đàn bà phương Tây, có nhiều tình-cảm, gặp việc gì xót thương hay mừng rỡ, là biểu-lộ cả thất tình ra ngoài một cách thiệt thà ngay thẳng, ai cũng có thể thấy ; chớ không như phụ-nữ Đông-dương ta, đã có nhiều tánh thận thùng e lệ rồi, lại còn nhiều vẻ thâm trầm lạnh lẽo. Đến đôi có khi mừng khi giận, cũng giấu điếm ở đâu bên trong, không lộ ra sắc mặt, lời nói, hay là cách cử-chỉ gì hết. Có người họ nói người Đông-phương thâm trầm bí-mật là vậy.

Cái chỗ tánh tình của hai bên, một bên thì động, một bên thì tĩnh khác nhau như vậy, cứ ý riêng của em suy xét ra, thì đó là tại cái tánh của mỗi dân-tộc mà cái tánh của mỗi dân-tộc như thế, là lại ảnh-hưởng ở cái nền văn-minh khác nhau.

Có người nói cái văn-minh Đông-phương là văn-minh tĩnh, mà văn-minh Tây-phương là văn-minh động; ta tĩnh, nên ta ưa tri-thủ, ưa điềm đạm, nhất thiết từ gia-đình ra đến xã-hội, từ lời nói cho tới việc làm cái gì cũng muốn êm đềm lặng lẽ như gió mùa thu, như đêm thanh vắng; hơn vậy mà không những là lạnh tình của cá-nhơn, ai nấy đều cố giữ gìn ở bên trong, cho vậy là đạo-dức cao-thượng, mà mọi việc có quan-hệ đến cuộc sanh hoạt liên hóa của mình, cũng ôm lấy nền nếp cũ, theo phép tắc xưa, nghĩa là chỉ muốn lĩnh mà thôi, chớ không chịu sửa đổi mở mang hay là hoạt-dộng gì cả. Còn cái văn-minh của Tây-phương có một tánh chất trái hẳn khác hẳn, là ở cái chỗ nó ưa sự hoạt động, sự biểu-lộ, sự vận-dụng trí khôn và tâm lực luôn luôn, nghĩa là họ muốn việc gì cũng phải di-dịch biến hóa, chớ không chịu để cho đứng yên một chỗ.

Tinh-thần văn-minh của hai đảng, có động tĩnh khác nhau thế, những người chịu ảnh-hưởng của động tĩnh ấy, mà thành ra tâm-lý, tánh tình cho tới trình độ tri-thức phải khác nhau vậy.

Khác nhau thiệt, bà nọ cứ cười cứ nói, ra vẻ mạnh bạo, thâm thiết và lan man ra cả mọi chuyện, còn em thì luy đã ra ngoài tập được cái tánh dạn dĩ rồi nhưng vẫn còn nhiều cái cốt cách đàn bà Annam ở trong, thành ra mình chậm chạp, lại có khi hình như lúng túng nữa.

PHẠM-VĂN-ANH

Định ninh xin dặn mấy điều.

Bổn báo đã nhiều lần căn dặn về lệ mua báo xin trả tiền trước. Vậy mà lâu nay mỗi ngày vẫn còn tiếp đặng rất nhiều thư bảo gởi báo mà không có mandat gởi theo. Có vị nói vì ở xa nhà thơ, xin gởi báo trước, rồi ít ngày hoặc ít tháng có dịp sẽ gởi mandat sau; có vị thì nói sẽ tiếp được vài số báo sẽ gởi mandat vãn vãn....

Xin nhắc lại để các Ngài lượng cho, chúng tôi thiệt là cực chẳng đã mà phải lập ra cái lệ đó, vì không vậy thì báo không thể sống được.

Một vị độc-giả thiếu 6\$00 thì không đáng là bao thiệt, song nếu cả ngàn vị thiếu thì số tiền đã lên tới 6000\$00 rồi, nhà báo lấy đâu mà chi dụng. Vậy từ đây xin quý-vị có lòng yêu bổn-báo, muốn mua xem thì khi gởi thư mua, xin nhớ gởi mandat theo thư; ấy là điều cần nhất.

P. N. T. V.

BẢO CŨ BÁN CHO HẾT

Nhơn dịp báo Phụ-Nữ đúng một tuổi, nghĩa là hết năm nhà báo soạn nững số báo cũ ở các nơi bán lẻ gởi về mà đem bán giá thiệt rẻ. Chỉ có một lần này là hết báo cũ trong năm 1929.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN Collection A có 39 số, từ số 3 tới số 43 (thiếu số 20).

Giá 4 \$ 50

Nếu ở xa mua thì phụ thêm 0\$50 tiền gởi.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN Collection B có 35 số, từ số 3 cho tới số 40 (thiếu số 20, và 36).

Giá : 3 \$ 50

(Tiền gởi 0\$50)

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN Collection C có 31 số, từ số 3 tới số 39 (thiếu số 6-19-20-21-23-36)

Giá : 2 \$ 00

(Tiền gởi 0 \$ 50)

Còn những số kể sau đây, thì bán lẻ, mua mấy số cũng được, giá mỗi số là 0 \$ 08.

Số 3-4-5-7-10-11-12-13-14-15-16-17-18-21-24-25-28-29-30-31-32-33-34.

Số mùa xuân

Số mùa xuân ở các nơi gởi về cũng còn được mấy trăm, nguyên giá 0\$25 một số, nay chỉ bán lẻ có 0 \$ 15, còn các hiệu sách mua buôn hàng trăm thì mỗi trăm tin 10 \$ 00.

Còn vị nào mua collection A, hoặc collection B hay C, thì mỗi collection đều có phụ thêm một « số mùa xuân ».

LỜI RẤT CẦN

Quý vị ở xa, mua nhiều ít chi cũng xin gởi mandat một lượt với thư, nhớ phụ thêm số tiền gởi, chớ bổn-báo không gởi contre remboursement, (lãnh hóa giao ngân).

Quý khách đến CANTHO -

- xin ghé lại nhà ngủ

TRUNG-CHÂU LÚ-QUÁN

(HOTEL CENTRAL)

là nhà ngủ to nhất, đẹp nhất, kiêm thời
nhất ở miền Hậu-giang.

Directeur : ĐỖ-VĂN-Y

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Quan-lại Lang-sa ở Đông-Pháp năn nỉ xin Chánh phủ tăng lương lên cho họ 20%, vì đời giờ sanh-hoạt mắc mớ, cứ lương-bổng cũ không đủ chi-dụng; ấy là một việc phát sanh có cả năm nay rồi, Chánh-phủ sẵn lòng tăng lương cho họ, định bắt đầu năm tới, thì quan-lại lớn nhỏ, đều được tăng lên khoảng 10% trở lên, 11% trở xuống. Số tiền cần dùng về việc này trong sổ chi thu không có sẵn, vì tới 2 triệu đồng mới đủ, vậy phải làm sao kiếm ra. Chánh-phủ đã kiếm ra rồi, là tăng thuế rượu. Hồi đầu tháng này, ban uỷ-viên thường-trực của Kinh-tế Lý-tài Đại-hội-ngị (*Commission permanent du grand Conseil des Intérêts Economiques et Financiers*) nhóm ở Saigon, đã chuẩn-y nghị-định của Chánh-phủ xin lãg thuế rượu, từ thứ rượu gọi là thượng hạng mỹ-lữ (*Alcool de luxe*) cho tới thứ rượu thường dùng của ta, mỗi lít rượu nguyên chất, nhà nước đều đánh thuế từ 0\$45 cho tới 1\$70, tùy từng hạng. Khoản thuế rượu mới lãg đây, lã ra được 2 triệu đồng để tăng lương lên cho quan lại.

Trong khi bốn-báo sửa soạn phát-hành số này, thì tòa Đại-bình nhóm ở Saigon đương xét về vụ án-mạng đường Barbier là vụ án xảy ra một năm rưỡi nay, và xét luôn cả các hội-đảng bí-mật, như *Việt-nam Thanh-niên Cách-mạng đồng-chí hội*, đảng *Tân-việt*, đảng *Cộng-sân Đông-dương* và *Việt-nam Quốc - dân - đảng*, âm-mưu, khuynh-phúc Chánh-phủ. Số người bị cáo trong mấy việc, cả thảy là 49 người. Vụ Barbier xảy ra từ ngày 8 Décembre năm 1928, cứ theo như tin tức của sở mật-thăm dò xét ra, thì vụ án này là vụ án chánh-trị mà nguyên-nhơn là vì tình: Người bị giết-là Lê-văn-Phát, làm Kỳ-bộ-trưởng, thay mặt V. N. T. N. C. M. Đ. C. H. ở Saigon, bị giết vì tội lấy một nữ-dãng-viên là cô Nhứt làm vợ; điều ấy phạm vào đảng-cấm; người chủ-sử việc ám-sát này là Tôn-đức-Thắng, là Tỉnh-bộ-trưởng của đảng kia ở Saigon; còn những người ra tay ám-sát Lê-văn-Phát, thì có 4 người: Trần-Trương, Ngô-Thiêm, Ng.-v-Thịnh và cô Nguyễn-trung-Nguyệt tức Bão-Lương. Vì việc ám-sát này làm đổ bể cả những hội-đảng chánh-trị khác ra, mà tòa Đại-bình đương xử vậy. Tòa khởi sự từ ngày 15 Juillet, tới ngày 19 này mới xong. Kỳ sáu bốn-báo sẽ kỹ-thuật rõ.

Hồi cuối tháng trước, sau ngày 17 Juin là ngày xử Nguyễn-thái-Học, Phó-dức-Chánh và ít người bạn đồng-chí nữa, thì các báo Saigon đều đăng tin rùm lên rằng Nguyễn-văn-Khôi tức Thanh-Giang đã tự vận hay là đã bị giết trong khám lớn Hanói. Sở dĩ có cái tin ấy, là vì sau khi bị bắt đem ra Hội-dồng Đề-hình, thì Nguyễn-văn-Khôi tuy trước kia là kiện-tướng của V. N. Q. D. Đ. nhưng sau bị bắt, sợ tù sợ chết, nên đem bao nhiêu chuyện bí-mật quan-hệ của đảng ra tố-giác hết. Cũng vì đó mà việc đăng đồ bề ra và nhiên người như Ký-Con bị bắt. Khôi cũng bị án xử tử, nhưng sau được ân-giảm, mà ngày giải 128 nhà cách-mạng từ Hanói ra Côn-nôn, thì Khôi vẫn được ở lại Hanói; vì mấy chuyện đó mà đảng-viên còn bị giam trong khám lớn Hanói, cho là Khôi phản-đảng, nên đã thừa dịp giết Khôi chết rồi. Có tin lại nói là Khôi ăn năn mà tự-vận. Song mới rồi có báo ở Hanói đã dò xét ra, thì cái sự mà Khôi bị đồng-dãng cùng bị giam trong khám Hanói, thừa lúc ra chơi, áp lại bóp cổ Khôi là sự thiệt. Nhưng Khôi không chết, mà bây giờ vẫn khoẻ mạnh như thường; Khôi còn bị giam lại Hanói, chưa phải phát-vãng Côn-nôn, là vì Hội-dồng Đề-hình còn phải cần dùng Khôi trong ít lúc nữa, để giúp đỡ cho Hội-dồng về sự tra xét.

Cách hai tháng nay, báo *Ami du Peuple* ở Hanói, đăng bài công-kích ông Vi-văn-Định, tuần-phủ tỉnh Thái-bình, đã làm nhiều việc tàn bạo, như là tra khảo người ta tới chết, như là giết ngầm thầy giáo Hoàng-Ký, như là nuôi lính-kín riêng trong nhà, rồi vu cáo cho những nhà giàu trong tỉnh là cách-mạng và cộng-sân, bắt giam mà lấy tiền v...v... toàn là những việc trọng đại cả. Ông tuần Vi-văn-Định kiện báo kia là nói phạm đến danh-giá của ông, vì những chuyện đó là chuyện vu cáo. Hồi đầu tháng tòa án Trưng-trị Hanói đã xét hỏi việc này. Báo *Ami du Peuple* có đem nhiều chứng cứ ra bày tỏ rằng những việc mà mình cáo cho ông Vi-văn-Định đều là việc thiệt cả. Song vì chứng cứ mỗi người nói một khác, thành ra báo *Ami du Peuple* thua kiện. Tòa phạt báo ấy 2000 quan tiền và, 1 đồng bạc bồi thường cho bên bị, và phải trả tiền đăng cái án ấy vào hai báo chữ tây và ba báo chữ quốc-ngữ.

Có lẽ nội trong tháng này, thì Hội-dồng Đề-hình nhóm ở Hanoi, để xét hỏi về vụ án cách-mạng nữa, là vị những vụ này còn nhiều, chờ không phải ba phiên Hội-dồng nhóm ở Yênbây và Phú-thọ từ tháng hai tới giờ mà đã hết. Đáng lẽ Hội-dồng đã nhóm từ cuối tháng trước, nhưng vì sau lại bắt được Cai-Khuê, cũng là yếu-nhơn trong V.N.Q.D.Đ. và chính là người ám-sát Vương-trọng-Phước hồi năm ngoái thành ra còn phải lấy lời khai thêm mới đem ra xử một lượt. Trong những nhà cách-mạng mà Hội-dồng đem ra xử kỳ này có hai người trọng yếu lắm: 1. Đoàn-trần-Nghiệp tức Ký-Con, bị can về tội làm trưởng-ban ám-sát của V.N.Q.D.Đ. và đã chủ-trương nhiều việc ám-sát rất là dữ dội; 2. — Nguyễn-văn-Nho, em Nguyễn-thái-Học, bị can vào việc bắn chết ông giáo Phạm-huy-Du, là cha Đội-Dương; việc giết chết tên lính kín Nguyễn-văn-Kính ở Hanoi; và việc cướp xe hơi Mỹ-lâm v...v...

Kỳ trước, bốn-báo có nói cái tin Liệt-quốc hội ở Genève có phái một phái-bộ vệ-sanh, toàn là các y-học bác-sĩ, qua các nước ở phương Đông ta, để xem xét về tình-hình vệ-sanh của dân mấy nước bên này ra sao. Phái-bộ ấy tới Saigon sáng ngày 9 Juillet, ở tới 12 Juillet thì qua Trung-hoa. Trong mấy ngày ở đây, có đi thăm viếng đủ các y-viện, các nhà thương ở hai thành-phố Saigon và Cholon. Chẳng biết rằng trong lúc thăm viếng như vậy, phái-bộ có nhận biết rằng ở Saigon chưa có nhà thương cho dân bốn-xứ và chưa có nhà để cho dân bà Annam hay không?

Sau lúc xảy ra những việc bạo-dộng ngoài Bắc và biểu-linh trong Nam thì Chánh-phủ bên Pháp lưu ý về sự tăng thêm binh-lực để phòng-thủ xứ Đông-dương, chờ cái số lính hiện nay chưa đủ. Cho tới những khi-giới vô-bị cũng tăng thêm và sửa sang lại nữa. Bởi vậy mới trù tính mở ra nhiều sở thông tin bằng vô tuyến-diện, nhiều sở máy bay, và đem nhiều xe thiết-giáp với súng thần-công ở Pháp qua cho đủ dùng. Cứ theo như mạng lệnh của quan Thượng-thor Piétri ngày 4 Juillet, số binh lính ở Đông-pháp phải có như vậy: 772 vị quân quan (officiers), 8.913 vị hạ sĩ-quan (sous officiers) và lính người Pháp, với 17.791 lính bốn xứ, hết thấy vừa quan vừa lính, tổng cộng lại là 27.476 người trong các đạo binh ở Đông-pháp.

Fumez le JOB

Bốn-báo được tin rằng trong làng báo ở Bắc-kỳ ta nay mai sẽ thêm ra nhiều cơ-quan nữa. Nhứt-báo *Phổ-thông* của ông Đặng-nguyên-Quang, Tạp-chí *Annam* của ông Nguyễn-Khắc-Hiếu và nhứt báo *Dân Mới* của ông Hoàng-tích-Chu, đến ngày 1^{er} Juillet này sẽ ra đời cả. Trong ba tờ báo này có *Annam* tạp-chí là báo cũ, đình bản đã hai năm nay, bây giờ ông Nguyễn-khắc-Hiếu lại cho xuất bản, sẽ có nhiều cái đặc sắc, chắc hẳn trong quốc-dân còn nhiều người hoan-nginh.

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liễn, chấn, về việc Hiếu Hĩ theo kim-thời.
Chế tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchouté)
Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su,
chạm bản đồng và bản đá, cấn thạch mộ bia.

Muôn nghe đĩa hát điện-khí
cho rõ ràng, phải mua máy

LOTONAL
Pathé

là thứ máy chế riêng đăng
xài đĩa điện-khí

Giá từ: 70 \$ 00 tới 450 \$ 00

Hãy xin mục-lục
và hỏi những điều cần biết
nơi hàng

Pathé

10, Boulevard Charner, Saigon

Việt-Nam Ngân-Hàng

Hôm 30 tây tháng sáu năm 1930 bả tánh gọi cho
Công-ty này tới số bạc là \$: 826.783.62, người
gởi đăng 1535 vị.

Sở chung niên khóa bửa đó lời một số lời thiệt
tho là \$: 47.104.77, nghĩa là đăng 18,84 phần
trăm, (18,84 %) lời cho năm thứ ba của Công-ty.



ÁI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MẠNH TRĂNG THU

Soạn-giả : B.-Đ.

Chàng nói đến câu ấy thì thấy con Su-tử có bộ vui mừng, ngoắt đuôi hai ba lần, rồi kéo chàng đi. Chàng vuốt đầu nó mà rằng : « Khoan đã, hãy nằm xuống đó... Đợi ta mang giày cao-su rồi ta sẽ theo mày. » Con Su-tử liền nằm xuống... Chàng tháo giày da, mở va-ly lấy một đôi giày cao su mang vào xong, vỗ con Su-tử một cái, nó liền chạy trước, chàng theo sau... Con Su-tử chạy thũng thẳng, kẻ mũi sát đất để đánh hơi, rồi cất đầu lên cao mà chạy mau hơn. Thành-Trai rảo cẳng chạy tuốt theo, ra sau vườn đến dưới gốc cây măng cụt thì con Su-tử ngừng lại. Chàng ngó con Su-tử xem thử nó làm gì. Su-tử hũi quanh một vòng rồi nằm xuống lấy hai chơn bươi đất... Chàng lại bươi giùm một hồi, cái lỗ ấy đã sâu gần nửa thước tây và lớn bằng trượng cái mùng rồi mà không thấy chi. Con Su-tử hăm hừ một hồi rồi hất đất văng tủa ra hai bên, dường như có ý tìm kiếm món gì. Chàng liền lấy tay bóp đất nát ngấu và mò dưới lỗ thì bỗng đụng nhằm một vật nho nhỏ mà cứng. Chàng đem lên phui đất, lấy khăn chùi thì là một chiếc nhẫn vàng đã móp và hai lóng xương tay... Chàng lại hồ rữa rồi đưa cho con Su-tử hửi thì thấy bộ nó mừng, và ngoắt đuôi và liếm tay chàng. Chàng cũng mừng qnynh, vuốt lưng nó mà rằng : « Su-tử ôi, Su-tử ! mày cứu chủ mày đó. Nếu ta nhờ hai vật này mà tìm ra kẻ gian thì ta sẽ trọng thưởng mày... Con Su-tử ngoắt đuôi, chàng lấp đất lại từ tế rồi trở về phòng, lấy chiếc nhẫn ra xem... Con Su-tử nằm dưới chơn chàng. Chiếc nhẫn ấy bằng vàng y, trên mặt có chạm một nhánh mai nho nhỏ, có hai chữ V. L. Chàng xem rồi bỏ vào một cái hộp nhỏ, cất dưới tủ... Trong mình hơi mệt, chàng đóng cửa, tắt đèn đi ngủ.....

Đồng hồ gõ bảy giờ, chàng giựt mình thức dậy, qua phòng tắm, rửa mặt chải tóc rồi ra chào thím. Bà Phan dạy đem hột gà và sữa cho chàng dùng

rồi hỏi : « Đêm cháu có ngủ được không? » Chàng thưa rằng : « Trong mình mỗi một nên nằm xuống thì ngủ liền... Cháu định hôm nay vào xem trong phòng Kiều-Tiên, vậy xin thím cấm bọn đây tờ không được leo hành lên nhà trên. »

Bà Phan gật đầu mà rằng : « Cháu cứ tự ý muốn làm gì thì làm, không đưa nào dám leo lên đâu. »

Chàng đứng dậy chào thím rồi trở về phòng lấy chiếc nhẫn ra xem lại... Xem một hồi rồi lại lấy đốt xương tay ra nhìn... Chàng nghĩ rằng : « Có lẽ sự bí mật này sẽ nhờ đốt xương và chiếc nhẫn này mà khám phá ra được. Có lẽ con su-tử biết rõ chuyện này... Tiếc thay, con su-tử không biết nói... Chắc là lúc đưa gian nhơn vào nhà thì bị con su-tử biết nên nó phải cự lại với con su-tử, chẳng may bị cắn đứt tay... Nhưng còn một sự này cũng lạ : ai chôn chiếc nhẫn và mấy ngón tay ấy? Sao con su-tử không kêu lớn lên cho trong nhà ra tiếp? »

Chàng ngồi suy nghiệm mãi mà chưa ra ; chàng liền bỏ hộp ấy vào túi áo rồi đi lại phòng Kiều-Tiên. Chàng mở khóa một hồi lâu mới dặng vì khóa đã sét rồi ; chàng vào trong rồi đèn lên thì thấy bàn ghế đầy cả bụi bặm, trên tường trên mùng, tờ nhện giăng cùng... Xấp tạp-chí Illustration còn lật ngửa, áo quần còn bỏ cả ở trên giường. Giữa đất có một đám đen đen như mực, chắc là đồng máu Thuần-Phong. Chàng kéo một cái ghế mây, lau bụi rồi ngồi ngó chung quanh... Giường lược phấn sấp vẫn còn để trên cái bàn nhỏ.

Cửa sổ vẫn đóng chặt, tư bề không có gì lạ... Chàng gục gặt đầu và nói thầm rằng : Khi kẻ gian vào mà Thuần-Phong còn thức thì tất nhiên không có thể giết chàng dễ quá như vậy... Mà trong nhà không mất một món gì cả, vậy kẻ này không phải là trộm cướp... Đứa gian này chỉ cốt vào giết Thuần-Phong ! Thế là nó chỉ định tâm giết Thuần-Phong mà thôi... Mà sao nó vào nhà dễ dàng như

vậy?... Mười phần chắc là nó đã dùng thuốc mê nên mới dễ ra tay như thế... Phải, trong nhứt-ký, em Kiều-Tiên có nói em nghe như có mùi nhang, rồi một lát thì em mê... Thiết là phải rồi không còn nghi ngờ gì nữa!» Chàng liền tắt đèn, đóng cửa lại và ngó chung quanh rất chăm chỉ. Chàng lại thắp đèn lên rồi bước lại một bên cái tủ đứng dựa vách phòng bên kia mà nhìn một hồi rồi kéo cái tủ ấy ra thì thấy sau lưng cái tủ có một cái cửa thông qua phòng kế đó mà đã có nhai ngang một cây sắt rồi, không thể nào mở ra được. Chàng liền qua phòng bên kia mở cửa ra xem... Phòng ấy cũng như phòng của chàng, không khác chút nào... Chàng leo lên giường lại cửa coi kỹ thì thấy cánh cửa có một cái mắt cây đen đen... Chàng lấy cây quẹt xoi thì té ra là một cục sáp đen gắn vào để thay cái mắt ấy. Chàng lấy cục sáp ra, coi thật tinh tường thì thấy cái lỗ ấy lớn bằng ngón tay út, không phải là một cái lỗ tự nhiên mà chính là một cái lỗ xoi bằng cái đục giấy. Chàng lại lấy một cái khăn thấm nước chùi vào cái mắt ấy thì thấy hơi lem luốc... Chàng mỉm cười, nhét sáp lại, bước qua phòng Kiều-Tiên kéo tủ để y lại chỗ cũ rồi khóa cửa...

Chàng nói thầm rằng: « Té ra đứa gian này quả là một đứa thông minh và khôn khéo lắm. Nếu không có ý thì có ai ngờ cái mắt cây ấy không phải là tự nhiên.» Chàng thở ra mà rằng: « Sự thông-minh xưa nay đã làm cho nhiều người được nên sự nghiệp vĩ đại, giúp ích cho nhơn-quần; mà sự thông minh lại cũng tạo thành ra những đứa gian tham rất ghê gớm. Biết bao nhiêu người lợi dụng sự thông minh của trời phú cho mà làm những điều tội ác... Người có thông minh mà không có đức dục thì chính là một con quỷ phá hại đời, chỉ mong làm sự ích kỷ mà không tưởng đến sự hại chung.

Chàng ra nhà trước thấy thím và em Kiều-Nga đang nói chuyện. Kiều-Nga hỏi: « Anh có tìm ra sự gì không? » Chàng gật đầu đáp rằng: « Cũng có sự đáng nên chú ý. Phàm trong những sự bí-mật thì dầu một chút gì xem có hơi khác thường cũng phải cho là lạ, mà cần phải suy nghĩ cho ra lẽ: vì sao mà có? có để làm gì? Những con mắt đã quen xem xét sự bí mật, sự lạ lùng, hề thấy có sự gì khác thường là để con mắt vào ngay. Anh cũng thích về sự khám phá những sự bí-mật nên mới xem qua phòng Kiều-Tiên thì anh đã thấy một vài sự lạ..., mà chưa tiện nói ra ngay... »

Bà Phán chấp tay mô-phật, Kiều-Nga nói: « Nếu vậy thì chắc nay mai gì anh cũng tìm ra được

mối rồi!» Cô mừng quá mà hóa khóc. Bà Phán dạy rằng: « Con đừng khóc mà má đau đớn lắm, con hãy để cho má yên tâm cầu khẩn... Cháu ơi, thím nhờ cháu hết lòng, tìm kiếm cho ra lẽ sớm sớm một chút thì họa may thím mới có thể thấy được con Kiều-Tiên. Thím nay chắc rằng nó chưa chết... »

Thành-Trai thưa rằng: « Về sự còn mất thì xin thím cứ tin nơi Trời. Bây giờ chỉ lo tìm đứa đã ám sát Thuần-Phong cho ra thì rồi muôn sự đều ra hết. Dầu em cháu còn hay mất thì cũng vẫn được trong sạch, không hại gì đến danh giá. Thưa thím, cái phòng gần một bên phòng Kiều-Tiên đó là phòng ai? Đêm mà xảy ra vụ án mạng này thì ai nằm trong phòng ấy? »

Bà Phán ngẫm nghĩ một hồi rồi đáp rằng: « Thím nhớ rằng hôm ấy không có ai ở phòng ấy hết, vì thím đã đóng cửa lại. Phòng ấy gần phòng Kiều-Tiên quá, để cho ai nằm thím sợ thím e bất tiện.»

— Vậy chìa khóa phòng ấy thím có đưa cho ai không?

— Không. Thím không đưa cho ai mà thím treo theo mấy cái chìa khóa phòng khác.

— Mấy đứa ở lúc ấy nay còn có mặt ở đây không?

— Thiếu thằng tư Lực và con Liễu. Hai đứa ấy xin về làm ăn, thím cũng buồn nên không cầm bọn nó lại làm gì.

Chàng ngồi suy nghĩ một hồi rồi hỏi: « Vậy mà sau này thím có muốn thêm đứa nào chẳng? »

— Có, thím mới nuôi thêm một đứa chừng ba bốn tháng nay.

— Thím cho kêu thằng ấy lên cho cháu coi thử. Kiều-Nga lật đật chạy ra sau kêu rằng: « Tám Lọ, lên cho bà biểu, mau đi. »

Thành-Trai ngó lại thì thấy một đứa vạm vỡ, hai con mắt tròn vo, trán rộng, má bầu, miệng lớn mũi to, mặc áo vải trắng, quần đen, tác độ mười chín hai mươi tuổi. Con mắt nó sáng như mắt con mèo lúc ban đêm, cái lưng nó lớn mà hai cái vai bằng, tướng coi mạnh dạn và lanh lợi lắm. Tám Lọ chấp tay chào rồi đứng một bên, mà con mắt ngó ngay vào Thành-Trai dường như muốn tìm kiếm sự gì. Tuy cái ngó ấy mau thoảng qua như chớp, nhưng không tránh khỏi con mắt của Thành-Trai. Bà Phán hỏi: « Mấy đứa sữa mấy chậu kiếng lại chưa? »

Tám Lọ thưa rằng: « Thưa tôi đang mắc hốt đất trộn phân nên chưa sữa mấy chậu kiếng ấy dặng, để vài ngày nữa cho phân bớt hăng rồi mới trồng lại được. Còn mấy chậu kiếng phía sau thì tôi đã

uốn nắn lại hết rồi, chỉ còn ít bữa nữa mở giấy ra thì xong ».

Thành-Trai thấy Tám Lọ làm bộ lừ đừ song biết nó là một đứa lanh lợi. Chàng nói : « Hôm nay cháu về ở đây chơi, cháu muốn dùng một người lanh lợi để sai biếu vậy xin thím cho thằng này hầu cháu ».

Bà Phán biếu Tám Lọ rằng : « Thôi ra ngoài tắm rửa cho sạch sẽ rồi vào hầu cậu Hai ít bữa, mà phải dẹp cái miệng nói dóc lại nghe ».

Tám Lọ nói : « Thưa bà, tôi mới thiết tha hơn ai hết. Tôi có nói dóc bao giờ. Để tôi hầu cậu Hai chắc là cậu bằng lòng ». Tám Lọ và nói và chào rồi lui ra.....

Thành-Trai lại hỏi : « Thưa thím, từ ngày con Liễu và thằng Tư Lực đi đến nay, thím có biết bọn nó ở đâu không ? và làm việc gì ? »

Thằng Tư Lực nay làm sếp-phơ cho ai trên Giadinh, còn con Liễu thì ở miệt Tân-dinh, nghe nói nó có lập một cái tiệm bán đồ ăn tây và lại có phòng ngủ nữa. Cách hai tháng nay con Liễu có về, nó khóc lóc với thím lâu lắm. Nó nói nó nhớ con Kiều-Tiên còn thằng Tư Lực thì đi biệt không thấy lai vãng. Có lẽ chữ mới nó bỏ buộc lắm nên không đi đâu được.

— Lúc trước còn ở với thím, tánh hạnh hai đứa ấy ra sao ?

— Con Liễu thì dễ thương lắm... Nó tuy con nhà nghèo mà mặt mày dễ coi, lại nhờ con Kiều-Tiên dạy về cho, nên nó giỏi lắm. Nó khôn ngoan nên trong nhà ai cũng thương nó hết, sau khi con Kiều-Tiên bị cái oan ấy, thì nó buồn rầu lắm, nó xin đi. Thím thương nó, có khuyên lơn nó ở lại thì nó nói nó thấy cảnh này bao nhiêu, nó càng đau lòng bấy nhiêu, nó không thể ở được, nên thím mới cho nó một trăm đồng, một cây kiềng vàng và hai bộ cà-rá. Nay cách chẳng mấy năm mà nghe nó khá lắm, ấy là Trời giúp nó đó. Còn thằng Tư Lực thì lang bang lắm. Lúc ở với thím nó cũng siêng năng bắt thiệp, nhưng nó có tánh xảo trá, hay nói điều ngoa khó tin được. Từ khi nó đi đến nay, không hề có một cái thư nào gửi về mà cũng không đến thăm thím lần nào.

— Trong hai đứa đó, thím thương con Liễu mà ghét thằng Lực thì trong lúc ấy chắc việc gì thím cũng sai con Liễu phải không ?

— Thím không ghét gì thằng Lực, nhưng thật đều gì thím cũng sai con Liễu.

— Vậy mà hai đứa nó có thuận nhau không ?

(Còn nữa)

Neurotrophol

Hãng Byla tại Paris bào chế thứ thuốc này đã nhiều năm danh tiếng. Thuốc này là thuốc bổ gan thượng hạng và uống ngon ngọt nên Annam ưa dùng. Nếu trong người thấy buồn bực, bứt rứt, hay lãng trí thì mau mau uống thuốc này.

Thuốc này bào chế ra một thứ nước như rượu ngọt và một thứ khô như bột đường để cho những người bao-tử yếu uống.

Thứ nước hay thứ đường

giá một ve... 2\$00

Grande Pharmacie de France

84-90, đường d'Ormay — SAIGON

BÁT-THÁNH-DƯỢC

Tám món thuốc thần diệu của nhà thuốc Tạo-Nhơn-Đường, Hocmôn, do nhà Y-học Trương-minh-Y soạn chế.

1° *Tê-Bại-Hoàn*, chủ trị các bệnh phong-tê, bại, nhức mỏi.

2° *Bạch Đái-Hoàn*, chủ trị đàn-bà bị hư huyết, mà phải sanh các thứ bệnh.

3° *Sĩ-Lão Bồ-Tang*, uống vào bổ lao giải trí, nam phụ lão ấu đều dùng được.

4° *Ngũ-Lâm-Tán*, chủ trị các chứng khi nhiệt tiểu tiện nước vàng.

5° *Hóa-Đàm Chỉ-Khái*, chủ trị các thứ ho.

6° *Bồ-Tả*, thuốc xổ khỏe không mệt nhọc.

7° *Tán-Ban*, chủ trị các chứng ban giãy dụa.

8° *Cửu-Cấp-Hoàn*, chủ trị các chứng như là : kinh-phong, mê-sảng vân vân... rất thần diệu.

Trữ bán tại Saigon

hàng NGUYỄN-THỊ-KÍNH

Góc chợ Saigon

và nơi nhà số 30 đường Aviateur-Garros

Giấy nói 923

Có bán gởi theo cách lãnh hóa giao ngân

GIA-ĐÌNH TIỂU-THUYẾT

Tác-giả : HỒ-BIỀU-CHÁNH

KHÓC THĂM

9. — Nhà giàu hại nhà nghèo

(Tiếp theo)

Thầy Hội-dồng đi chơi, chẳng hiểu thằng sộp-phơ hay là ông chủ Lung nói với thầy làm sao, mà chiều thầy về, sắc mặt buồn xo, ngồi ăn cơm thầy không nói chuyện, lại chùng ăn cơm rồi thầy kéo ghế xích đu ra để trước hiên mà nằm : thầy cứ gác tay qua trán mà suy nghĩ, không nói tới ai hết.

Thầy chờ đến tối, thầy kêu con và rẽ ra đứng hai bên, rồi thầy hỏi bông-lông, không biết hỏi con hay là hỏi rẽ : « Ba đi khỏi, con ở nhà con làm sao mà thiên hạ họ than van quá vậy hử ? »

Thu-Hà cúi đầu lặng thinh, không trả lời.

Vĩnh-Thái cười ngỏn-ngổn và hỏi lại thầy Hội-dồng rằng :

— Thưa, ba đi khỏi, ở nhà con lo quản suất việc nhà. Con tính làm công chuyện bọn bọn. Con có định cải-lương cách cho mướn ruộng đất lại. Mà con làm đâu thì trúng luật đó, có cái gì mà họ than-van ?

— Phải. Theo lời người ta nói thì con cải-lương cách cho mướn ruộng đất thiệt. Ngặt có một điều này : chớ chi con cải-lương cho tá-diễn tá-thô người ta nhờ thì ba cũng cầu, cái này con cải lương dặng lợt da nhà nghèo thì lợi nghiệp cho người ta quá, sao con nỡ làm như vậy ?

— Thưa, con lợt da ai đâu ?

— Hử ! Vậy mà còn cải nữa sao ? Để ba hỏi con : có phải ở nhà con bày hề ai làm 100 công ruộng thì phải vay 50 gia lúa, hoặc 50 đồng bạc hay không ?

— Thưa, phải.

— Lúa 50 gia tới kỳ phải trả 80 gia ! Bạc cũng vậy, vay 50 đồng tới ngày phải trả 80 đồng !

— Ý con muốn giúp cho tá-diễn làm ăn, họ khỏi đi vay hỏi người ngoài họ bó-buộc dẫn-thúc. Ấy là con làm ơn cho họ chớ.

— Cắt họng người ta mà ăn lời, làm ơn nổi gì ? Người ta không cần dùng mà cũng ép người ta phải vay, thì là hiếp người ta quá ?

— Thưa, ba nghĩ lại mà coi. Hết thấy chủ-diễn

họ cho vay vốn một trăm ăn lời một trăm, con định số lời có 60 mà cắt họng cái gì.

— Họ là xã-tri, họ không biết thương nhà nghèo, họ không kể nòi giống, họ làm sao thầy kệ họ, mình phân bì với bọn quấy như vậy mà làm gì ?

— Có đi tu thì mới làm phước, chớ hề ra làm ăn thì phải tính lợi chớ. Ở bên Tây cũng vậy, hề gặp việc gì có lợi thì phải làm, chớ ở nhơn-nghĩa quá thì làm giàu sao được.

— Thuở nay ba thương con nhà nghèo lắm, giết nhà nghèo dặng mà làm giàu, ba không thể làm được. Còn tá-diễn của mình thì mình phải để đất cho người ta ở, con bày đặt thâu tiền đất người ta chi vậy ?

— Thưa đất ba mua cũng bạc ngàn chớ. Lại nhà nước đánh thuế, chớ có chuần miễn cho ba đâu. Nếu ba cho thiên-hạ họ ở thì, rồi ba lấy tiền đâu mà đóng thuế.

— Hử ! Đóng thuế lại hết bao nhiêu mà phải cần cho nhà nghèo chịu ! Mình đóng thuế giúp cho nhà nghèo họ được ăn ở yên-ôn lại hại gì hay sao !

— Trời ôi ! Ba ở như vậy thì gia tài của ba nhà nghèo họ chia nhau họ ăn hết còn gì ?

— Theo lẽ tự nhiên, kẻ khôn phải thương người dại, kẻ giàu phải giúp người nghèo chớ. Nếu không thương, không giúp nhau thì sao mà gọi nghĩa đồng-bào đồng-loại cho được. Mà con buộc vay và thâu thổ-cư cũng chưa ác cho lắm. Con bày đảo mồ cuộc mà đem chôn chỗ khác, bằng không thì phải đóng cho con mỗi cái má mỗi năm một đồng bạc, cái đó bày quá, người ta hờn con là tại cái đó da. Gắt gao chi lắm vậy hử ?

— Thưa không phải gắt. Mồ mà thì phải chôn theo nghĩa-dịa chớ để chôn bảy chôn ba thì hư ruộng đất hết còn gì. Ruộng đất giá một ngày một thêm mắc, nếu không gìn giữ, để cho họ phá lán, thì mất giá còn gì.

— Thả là ruộng ba mất giá, chớ ba không nỡ đảo mồ cuộc mà ông bà người ta đau con.

Thầy Hội-dồng nói rất nghiêm-chỉnh, làm cho Vĩnh-Thái không dám cãi nữa. Thầy lặng thinh suy nghĩ một hồi rồi thầy nói rằng : « Ba tưởng

con là đứa biết lo bồi đắp quê-hương, biết lo giáo hóa chúng-tộc. Té ra con mới làm thử mà ba đã thấy chí con quyết giết nhà nghèo mà làm giàu, thế thì làm sao mà ba dám phủ thác việc nhà cho con được. Con phải đổi tánh đi, con phải làm theo những lời con nói chuyện với ba hồi con đến thăm ba lần đầu đó vậy, thì mới phải là thanh-niên tân-học, mới phải là con nhà Việt-nam, chớ nói một đường rồi làm một ngã, thì uổng cái công con ăn học lắm ».

Vĩnh-Thái lấy làm hổ thẹn, nhưng mà chàng không muốn nịnh thua nên cất tiếng đáp rằng : « Thưa ba, con là bậc thanh-niên tân-học. Khai hóa quê-hương là mục-dịch của con.... » Chàng mới nói có mấy tiếng thì thầy Hội-đồng khoát tay mà nói rằng : « Thôi ! Thôi ! Con đừng nói gì nữa hết. Con phải xét mình mà sửa tánh trước đi đã. Ba muốn thấy con làm, chớ ba không muốn nghe con nói nữa đâu. Thôi hai con vô ngủ đi. »

Vĩnh-Thái riu-riu đi vô. Thu-Hà buồn hiu, cô cũng theo chồng mà vô nhà.

Sáng bữa sau, có mấy mươi tá-diễn kéo đến mà xin với thầy Hội-đồng dặng khỏi vay bạc hoặc vay lúa. Thầy Hội đồng cười và nói rằng : « Thằng hai nó nói chơi với bà con, chớ nó có ép ai đâu. Ai cần dùng thì tôi giúp, bằng không cần dùng thì thôi. Tôi cũng không thâu thổ-cư không thâu mồ mã chi hết. Bà con hãy yên tâm. Từ rày sắp lên tôi không đi chơi nữa đâu mà sợ. »

Vĩnh-Thái nghe cha vợ nói như vậy thì chàng buồn mà lại có sắc giận nữa.

..

10. — Vợ phiền chồng.

Thầy Hội-đồng Chánh không tính đi du-lịch nữa. Thầy ở nhà dặng lấy cái quyền cai quản ruộng đất lại, cho Vĩnh-Thái hết phương làm hại con nhà nghèo.

Có một bữa, thầy tỏ ý muốn cho Công-Cần đi Tây mà học cho mau. Thu-Hà vừa nghe cha nói như vậy thì cô đốc vô rằng : « Ba tính cái đó hay lắm da ba. Hôm nay con cũng muốn xin với ba cho em con đi, nhưng vì con sợ ba không vui lòng, nên con chưa dám nói. »

Thầy Hội-đồng liền đi lo xin giấy tờ, rồi thầy lên trường đem Công-Cần về ở nhà chơi ít bữa dặng có xuống tàu. Thu-Hà lằng-xằng lo may áo quần, lo mua rương tráp, sửa-soạn hành-lý cho em đi. Gần tới ngày tàu chạy, thầy Hội-đồng với vợ chồng Vĩnh-Thái đều đưa Công-Cần lên Saigon.

Vĩnh-Thái với thầy Hội-đồng mắc đi mua giấy tàu và đổi ít trăm quan tiền tây cho Công-Cần bỏ

túi xuống tàu mà xài. Thu-Hà ở trong khách-sạn với em, cô thừa dịp vắng chồng, vắng cha, cô mới nói với em rằng : « Ba mà sanh có hai chị em mình mà thôi. Phận chị là gái, chẳng kể làm chi. Có một mình em là trai, em phải gắng sức mà học cho thành công, dặng ngày kia em trở về, em lo bồi đắp cho quê hương, em làm rõ-ràng cho giòng-giống. Em phải ghi trong trí mà nhớ luôn luôn rằng em đi du-học là học cho quê-hương, học cho chúng-tộc, chớ không phải học cho có trí-thức dặng dễ kiếm gạo kiếm tiền, hoặc học cho khôn ngoan dặng hiếp kẻ ngu kẻ dại, như họ vậy. Cái thân chị bây giờ còn cũng như mất, sống mà không có chữ-hương, không có mục-dịch, gằm chẳng khác nào một khúc cây khô, đã không có ích chi cho đời mà sợ e ngày kia chẳng khỏi làm buồn cho ba nữa. »

Chị nghĩ tới phần số của chị, thiệt chị tức không biết chừng nào.....»

Thu-Hà nói tới đó rồi cô khóc dầm-dề, không nói được nữa. Công-Cần không rõ tâm sự của chị nhưng mà trò nghe chị than bao nhiêu đó thì trò hiểu chị buồn về nỗi chồng. Trò ngồi suy nghĩ một hồi rồi trò nói rằng : « Chớ chị hồi đó chị đừng thêm lấy chồng, để bây giờ chị em mình đi hết qua bên Tây mà học, thì vui quá. »

Thu-Hà ngược mặt lên ngó em trần, nước mắt còn chảy ròng ròng mà cô không lau, cô nhìn em một hồi rồi cô thở ra mà nói rằng : « Chị có dè đâu ! Bây giờ biết ăn năn thì đã muộn rồi. »

Tàu gần chạy, nên lo chỗ đồ đạc đưa Công-Cần xuống tàu. Vĩnh-Thái nói với Công-Cần tí-a-lia, dạy cách đi dọc đường, dạy cách ăn ở bên Pháp, làm cho thầy Hội-đồng với Thu Hà không nói chi được hết. Lúc tàu gần kéo neo, Thu-Hà nói với em có mấy lời này : « Thôi em đi mạnh giỏi. Em phải nhớ mấy lời chị dặn đó nghe. » Cô nói rồi liền theo chồng với cha mà trở lên bờ, và đi và lau nước mắt.

Đưa Công-Cần đi học xong rồi thầy Hội-đồng với con về trở về Mỹ-Thạnh.

Cất tiền, bán lúa, cho vay bạc, hay là cho mướn ruộng, việc nào thầy Hội-đồng cũng bồn thần lo lắng hết thấy, chớ thầy không biết con mà cũng không cậy rẽ làm gì. Vợ chồng Vĩnh-Thái cứ ăn ở không.

Thu-Hà nhờ có cha ở nhà nên cô bớt buồn ; lại nhờ có mấy mươi con nít trong xóm đến học đó nữa, cô mắc dạy dỗ săn sóc chúng nó, nên cô quên nỗi niềm tâm-sự của cô được chút ít.

Vĩnh-Thái mất quyền cai-quản, chàng lấy làm phiền. Chàng nghĩ cho vợ kẻ vạch với cha, nên cha

mới hết tin cậy, bởi vậy tuy chàng không dám nói ra, song trong trí chàng oán vợ lắm.

Thường bữa chàng hay cầm bánh xe hơi mà đi chơi một mình. Còn bữa nào ăn cơm chiều rồi mà trời tối, thì chàng đi ra lộ rồi men men xuống nhà Hương-hào Đều mà nói chuyện.

Thu-Hà coi chồng cũng như không có, bởi vậy chồng đi đâu tự ý chồng; cô chẳng hề hỏi thăm tới.

Một đêm nọ, nhơn dịp thầy Hội-dồng ngồi nói chuyện với con rể, Vĩnh-Thái mới nói rằng: « Thưa ba, lúc ba đi khỏi, con ở nhà con có đi chơi trên phía Mạc-cần-Dung. Con thấy miếng trên ruộng tốt mà giá rẻ, nên con có mua 50 mẫu. Tuy con mua 50 mẫu mà bây giờ nó thành tới 150, bởi vì có hai miếng đất cấp hai bên đó, cộng lối 100 mẫu, họ khai phá trồng lúa rồi hết, song họ chim cứ đất quốc-gia mà họ không có khăn; con sợ chắc rồi nên con đã vô đơn xin khăn tại quan Chủ-tỉnh. Sớm muộn gì, hai miếng đất ấy sẽ về con nữa, con tính ở không cũng vô ích, vậy con xin ba cho con mượn một ngàn đồng bạc để con làm vốn, lên Mạc-cần-Dung cấy cấy sỏ đất của con đó chơi. Mùa rồi miếng trên họ làm lúa sạ trúng quá, con chắc sẽ làm được; lại có anh Hương-

hào Đều ảnh hứa coi giùm cho con, thì con không lo chi nữa. »

Thầy Hội-dồng lắng tai nghe rõ rồi thầy nói huỳnh đãi rằng: « Con muốn làm ăn thì ba giúp tiền cho. Cái đó thì được. Nhưng mà ba khuyên con, đừng có tính giựt đất của người ta. Cái đó ác lắm. Người ta đồ mồ hôi, xót con mắt mới khai phá được một khoảnh đất mà cấy lúa. Nếu con lập mưu kế mà lấy của người ta như vậy tức người ta lắm, họ không dung con đâu. »

Vĩnh-Thái cười mà đáp rằng: « Thưa ba, việc đó không hại gì. Hễ mình làm đủ phép thì thôi. Mà như ba không muốn cho con khăn, thì để con làm thử 50 mẫu đất của con đó trong một mùa coi như khá thì con kiếm đất xung quanh mà mua thêm nữa, mỗi năm mua thêm một miếng, có lẽ một ngày kia cũng sẽ nhiều được. Bây giờ con phải khởi sự cất một cái nhà, mua vài đôi trâu. »

Thầy Hội-dồng gật đầu đáp rằng: « Như con mua đất mà làm thì được. Ba sẽ giúp vốn cho mà cất nhà mua trâu. Bây giờ con muốn lấy bao nhiêu tiền ? »

— Thưa, một ngàn.

(Còn nữa)

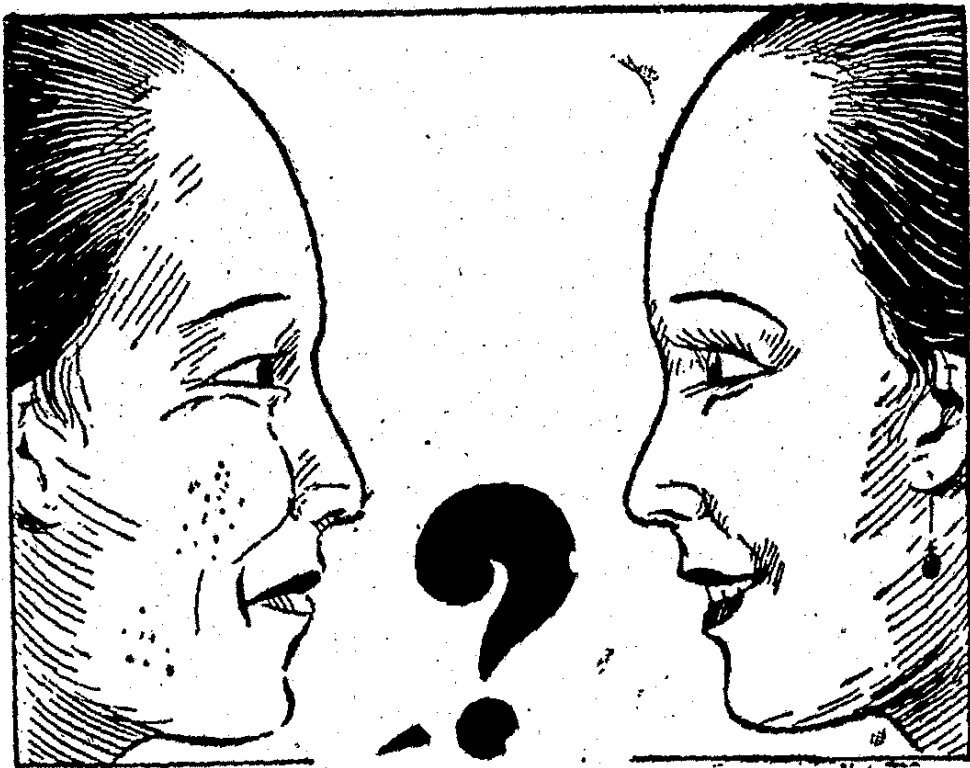
Các ngài hãy dùng rượu **SUPER BANYULS**

Rượu này uống
thêm sức-lực
và khỏe mạnh

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :

Cle OPTORG

SAIGON



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có lằn nước da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhon « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhon Kéva
40, rue Chasseloun-Laubat Saigon



Bòn-phận đôi với tôi tớ.

Kẻ ăn, người ở trong nhà vì nghèo túng nên mới phải đem thân đến ở cho ta, trước kiếm miếng cơm ăn. sau có tiền nuôi vợ con và đóng sưu thuế cho khỏi bị bắt bớ. Ta là chủ phải ăn ở cho có nhân, có đức; phải biết yêu thương tôi tớ. Những người hay chưởi mắng đánh đập tôi tớ là người hèn mạt, độc-ác; ta nên biết rằng tôi tớ cũng là người, cũng biết đau, biết xót như ta.

Khi nó vô ý, có làm bể làm hư cái gì, thì nên lấy lời ngọt ngào mà khuyên dạy, bảo ban; đừng có la hét om sòm, vừa mất cửa, vừa mệt người, lại mang tiếng là kẻ vũ phu tàn bạo.

*Ai ơi! tôi tớ trong nhà,
Yêu thương, rộng rãi mới là lượng trên.
Chớ nên ỷ thế cậy tiền,
Coi người như rác, vô-biên giờ ra.*

VŨ-ĐẶNG-NGHỊ

Các bài ca

HEO RỪNG VÀ HEO NHÀ

Heo rừng hớn-hở dạo chơi.
Rừng nam, non bắc thành-thời thay là!
Bồng đầu lại gặp heo nhà.
Cùng nhau trò chuyện dang ca giữa đồng.
Heo nhà mở miệng: « Thưa ông,
Tôi nhờ ông chủ hết lòng yêu thương;
Vật ăn đồ uống thường thường;
Lại cho, nhà ở cột rường chắc thay.
Gầm mình số phận rất may,
Đem thanh an giấc khỏi rày cọp ăn.»
Nghe qua, heo nọ giải rằng:
« Lòng người nham-hiêm lỗ-lăng khó lường,
Bây giờ già mặt mến thương,
Ngày sau họ hại không đường lánh thân,
Thôi thôi anh chớ phân trần,
Đề tôi lui gót về rừng an vui.»

KHUYÊN HỌC TRÒ

Khuyên trò nấu sữ sôi kinh,
Nước nhà sở cậy bọn mình chớ ai?
Làm sao cho đáng mặt trai,
Kẻo mà phải thẹn với người thuở xưa.

VỢ CHỒNG CHIM SÁO VÀ CON QUẠ

Sáo kia ăn ở cùng nhau:
Chồng hòa vợ thuận trước sau trọn tình,
Sanh ra đôi trẻ rất xinh.
Lấy làm vui vẻ trông bình hải nhi,
Hằng ngày chồng vẫn bay đi.
Bắt sáo nuôi trẻ vợ thì trông nôm,
Quạ đâu bay đến một hôm.
Có lòng cướp lấy Sáo con đem về,
Vợ chồng chim Sáo ử ê.
Thấy con la khóc quyết bề quyền sinh,
Đánh hung chim Quạ hải kinh.
Đánh thua chim Sáo bởi mình cô thân,
Xem chim lòng căm lẫn lẫn.
Nghĩ con người phải biết ơn sanh-thành, B.L.

HÀI-ĐÀM

Thầy với ba con là người gì

Giờ luận lý, thầy giảng rằng người trong một nước cùng nói một thứ tiếng, cùng theo một phong tục, cùng mặc một thứ quần áo vắn. vắn...

Trò Ba nghe thầy giảng, lấy làm lạ đứng dậy thưa:

— Thưa thầy, thầy với ba con cũng là người Pháp sao; mà cũng mặc một thứ quần áo, cũng bắt tay, cũng nói tiếng Pháp cả ngày?

Thầy đứng một hồi, túng kể, đáp:

— Nhưng trò phải biết thời buổi này nếu không lộn xộn thế thì đời....

V. Đ. N.

Fumez le **JOB**

CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Chàng thiếu-niên tóc vàng

(tiếp theo)

Từ hồi đó tới giờ, lần này Khỗi-Hạnh mới mở miệng ngợi khen học-vấn và tài giỏi của chàng thiếu-niên tóc vàng, và lại chúc mừng cho chàng có tiền-đồ vẻ vang.

Mẹ của chàng đi ngang qua thư phòng, thấy hai người đương ngồi nói chuyện vui vẻ, mà Khỗi-Hạnh lại tán-dương khen ngợi con mình hoài, nên chỉ trong lòng bà rất là mừng rỡ, liền ngó chàng mà cười; cái cười của bà mẹ thương con, rất là đầm thắm.

Tối bữa đó, chàng giữ Khỗi-Hạnh ở lại nhà mình ăn cơm.

Mẹ chàng mua sắm mọi thức ăn ngon vật lạ, làm một bữa tiệc linh-dinh, rồi cả nhà cùng mời Khỗi-Hạnh ngồi ăn chung một bàn; quang-cảnh rất nên vui vẻ. Bữa tiệc này, bà mẹ chàng có làm một món bánh nhưn thịt, thiệt ngon; mỗi người ngồi có riêng một đĩa bánh đó, phần ai nấy ăn.

Chàng thiếu-niên tóc vàng, đương lúc hưng chí, ăn uống chuyện vãn, hết sức vui vẻ. Anh ruột của chàng lúc bấy giờ đương đói bụng, gặp được đĩa bánh là phần riêng của mình, thơm tho ngon lành, thì ngồi cúi mặt xuống mà ăn, một lát sạch đĩa.

Khi đó, chàng thấy anh mình ăn hết phần bánh rồi, mà của mình thì còn nữa đĩa, thì chàng cầm dũa, tính sót phần nữa đĩa bánh còn lại, để cho anh ăn. Song, than ôi! bánh sao mùi thơm bay lên phưng phực, ngon lành ai cũng muốn ăn, thành ra chàng đã tình dơ tay ra sót bánh, rồi lại thụt tay lại....

Số là xưa nay chàng vốn có tánh ích-kỷ, nên chỉ lòng tham xui khiến, không muốn chia bánh cho anh nữa.

Khỗi-Hạnh ngồi bên, thấy tình cảnh như vậy, thì dò biết trong lòng chàng lúc đó, có ý muốn cho, có ý muốn không, hai cái đương làm như phân-vân đánh lộn nhau. Khỗi-Hạnh bèn ghé tai nói nhỏ với chàng rằng:

— Phải theo cái bụng tốt của em mà làm đi.

Chàng thiếu-niên tóc vàng, có sự khích-thích như vậy, bính như ngủ mê sức tỉnh, liền lộ vẻ tươi cười ra nét mặt, sót một nửa phần bánh của mình mà cho anh mình ăn.

Giữa lúc ấy khắp trong thế-giới, tự-nhiên lại phát sanh ra một cái hiện-tượng rất lạ, là hết thấy người trên hoàn cầu, không cứ là trẻ, là già, là trai, là gái, ai nấy tưởng tượng về sự nhơn-loại gặp nạn mất mùa đói khát khổ sở lắm. Bởi sự tưởng tượng ấy, cho nên mọi người ở làng xóm, ở tỉnh thành, nhà nào phong lưu giàu có, thì đều bỏ nhà ra dạo cùng thế-giới, kiếm những người nào là người đói ăn khát uống, thì bố thí cho ăn. Rồi không bao lâu, nào cơm, nào thịt, nào tôm cá, nào trái cây, nào biết bao là món ăn tươi tốt ngon lành, chất cao lên như những trái núi lớn. Ngoài đường thì người ta chen chùn nhau mà đi; đi đâu? Ấy là nhà giàu đem đồ ăn tới cho nhà nghèo vậy. Nhơn vậy mà hồi đó, phàm là con nhà nghèo, đều được ăn miếng ngon, nếm của quý, thỏa mãn no nê lắm. Rất đói có nhiều con nít nhà nghèo, xưa nay chưa được ăn miếng thịt bao giờ, bấy giờ cũng được ăn sừng miệng, mà ăn hoài không hết.

Từ đêm bữa đó trở đi, khắp thế-giới không còn có một người nào đói khát thiếu hụt nữa.

Thật từ lúc mở trời dựng đất, có nhơn-loại, có thế-giới tới nay, loài người mới có một lần khoái-lạc như thế, là lần thứ nhất.

Song riêng chàng thiếu-niên tóc vàng, tuy là thế-giới có việc to lớn phát sanh ra như thế, mà chàng không hay không biết gì hết. Kỳ thiệt, là chính tự tấm lòng ái-nhơn của chàng, đã cảm-hóa được thế-giới vậy.

Chàng đã chia bánh cho anh, tức là đã làm được một việc hữu-ái, thì lòng chàng cũng thấy khoan-khoái lạ thường. Bà mẹ hết sức khen con, Khỗi-hạnh cũng hết lòng khen bạn, làm cho bao nhiêu tấm lòng phiền muộn của chàng chắt chừa xưa nay, dần tiêu tan đi hết, và thấy cuộc đời tốt đẹp thú vị vô cùng.

(Còn nữa)

Dịch trong THIẾU-NIÊN TẠP-CHÍ của Tàu

Người Annam xuất dương du học khi trở về nước nhà không nói được tiếng Annam, không đem được tư-tướng mà mình đã thấu thái được, bày tỏ ra cho anh em đồng bào hiểu biết, thì dầu cho họ có bằng cấp chắt cả đồng cao đi nữa cũng không có ích gì cho xứ sở.

Fumez le JOB

Phương-danh các nhà từ-thiện quyên cho hội Nam-kỳ Cứu-tê Nạn-dân

VI (Tiếp theo)

Công Luận-Báo giao lại.....	199\$00	Hồ-dăng-Vang Kampot.....	5.00
Canh nông Luận.....	66.40	Sở quyền của các giáo-viên, học-sanh, cô mụ và các nhà từ-thiện Cù-lao-giêng..	49.60
Ecole Primaire du Chef (Lieu de Tanan).....	75.35	M. Đinh-văn-Khước Phú-mỹ.....	1.00
Un anonyme.....	1.00	M. Đặng-văn-Hương Thành-mỹ.....	5.00
M. Bui-quan-Tân.....	2.00	Dương-văn-Khanh Phong-thạnh.....	8.00
M. Georges Bui-quan-Tân.....	3.00	Bạn gái Hội-an.....	10.00
Pagode de Minh-Hương Gia-Thạnh à Cholon.....	300.00	Mai - trung - Thành dít Tùng coolie à Cam-ly Dalat.....	2.00
Personnel du Service des Chemins de fer à Saigon avec la liste.....	161.75	Ông giáo Vương-hảo-Thuận và học- sanh lớp nhứt Cantho.....	13.50
Association Mutuelle Catholique de Caukho.....	20.00	Thái-hồ-Thủy Soctrang.....	6.00
Ecole de filles du Chef-lieu de Tanan..	11.00	M. Lang Cantho.....	1.00
L'Association Đinh Tân-an Dakao (Saigon).....	10.00	Bà Lê-thị-Thiên và các nhà từ-thiện ở Chợ-Cầu.....	9.50
La Fédération Indochinoise de Tennis..	120.00	Ông Nguyễn-văn-Chiêu Luang-Pralang	5.00
Personnel Indigène des Distilleries de Bình-tây (avec liste N° 1602).....	70.90	Học-sanh lớp ba trường Thiện-nghĩa.	3.85
Personnel Indigène des Distilleries de Saigon (avec liste N° 1601).....	44.00	Học-sanh lớp nhì trường Cái-làu-thượng	3.60
Banque Franco - Chinoise (Liste du personnel).....	135.00	Lê-văn-Thuật Rạch-vông Cantho.....	1.00
M. le Directeur et élèves du Collège Si- sowath à Pnompenh.....	25.00	Học-sanh lớp Sơ-đẳng trường Bến-cát.	5.00
Longxuyen sport & Ecole sportive de Soctrang.....	145.68	Mấy em trẻ bé ở Phú quốc do M. Đức- Nhy đứng quyền.....	5.30
Chotirmall (Bombay).....	10.00	Học-trò lớp đồng-ấu Cái-làu-thượng..	3.00
Wassiamull (Bombay).....	20.00	Cô Nhiều Mytho.....	0.50
Ibrahim Diamantaire.....	10.00	M. Ngô-văn-Nhứt Intituteur à Tanan	
Primall Dayaram (Bombay).....	5.00	và mấy trò nhỏ của ông.....	5.00
Pohomull frères (Bombay).....	5.00	Học-sanh trường Cantho lớp Supérieur B	11.00
Nihalchand Bros (Bombay).....	5.00	Lớp Élémentaire A.....	5.00
Faa-Yue antiquaire.....	30.00	M. Đào-duy-Phiến Bacliêu.....	2.00
Mohamed Diamantaire.....	20.00	Lý-dắc-Sinh Bacliêu.....	2.00
Thiên hòa Đường pharmacies, rue des Marins 208 Cholon.....	100.00	Đoàn-ngọc-Trinh Bacliêu.....	2.00
Pham-gia-Toan, liste du personnel des Chemins de fer Saigon.....	201.75	Phan-huy-Côn Bacliêu.....	2.00
M. Lê-phát-Vĩnh.....	20.00	Phạm-hữu-Điền Thủ-thừa.....	3.00
J. F. Martel & C ^{ie} Cognac.....	50.00	M. Đặng-văn-Uyên.....	1.00
Liste n° 310 de Biênhoa envoyé par M. Bru-Lai commis des postes Biênhoa...	24.00	Nguyễn-văn-Duyên.....	1.00
M. Cao-triều-Phát Bacliêu.....	100.00	M ^{elle} Rose.....	5.00
*Huân et ses frères Travinh.....	10\$00	Ba cô vô-danh ở Tourane.....	15.00
		M. Chờ Daokao.....	1.00
		Đồng-bào ở Kompongchnang.....	59.00
		Ông giáo và học-sanh trường Tân-dương	8.90
		Quý ông qui thầy giúp việc sở Institut Pasteur Saigon.....	41.00
		Ông Trần-văn-Khoa Caibe.....	5.00

Ông Lương-trọng..... có đem lại 1 liste và 24\$ của anh em hội thể thảo vì sơ ý quên ghi lên hội ở đầu xin ông Lương cho biết.....	24.00
Một vị hảo tâm ở Đất-sét.....	1.00
Bà Trương-thị-Nhân Cần-đước.....	10.00
Bà Trần-thị-Hường nữ-giáo Sadec....	5.00
Quý ông Trần-văn-Mạnh, Ph.-văn-Phú Lê-văn-Ai, Rue Richaud Saigon.....	2.00
Đuốc-nhà-Nam giao lại :.....	1.500.00
Tiền lời nhà Bàng.....	8.92
Cộng.....	3.858.50
Số quyền trước đã cộng ngày 23-6-30:	22.439 93
Ngày nay 7-7-30 tổng cộng ;.....	26.298,43
Số bạc đã xài tới ngày 23-6-30:17.424.20	
Trả toa mua đồ xổ số Tombola 608.67	
Bạc hiện ở Bàng 7-7.....	7.595.15
Bạc ở tủ và mandats chưa lãnh..	
.....	670.41,41
	26.298,43

Bạn gái ở Phan-thiết

Mesdemoiselles : Trần-thị-Do 10\$00, Phạm-thị-Hương 5.00, Lương-thị-Hai, 5.00, Hồ-thị-Liệt 5.00, Trần-thị-Nhân 4.00, Trần-thị-Mạnh 2.00, Nguyễn-thị-Thúc 2.00, Lương-thị-Nốt 2.00, Đinh-thị-Tiết 3.00, Đinh-thị-Sanh 2.00, Lê-thị-Nu 2.00, Đinh-thị-thu-Cúc 4.00, Lê-thị-Vui 3.00, Trần-thị-Tâm 1.00, Huỳnh-thị-Sửu 1.00, Huỳnh-thị-Đào 1.00, Ng.-thị-Xuân 1.00, La-thị-Nốt 1.00, Lý-thị-Kỳ 1.00, Đỗ-thị-Theo 1.00, Huỳnh-thị-Đầu 1.00, Trương-thị-Lê 1.00, Lê-thị-Sô 1.00.

Mesdames : Tâm-Ty 5.00, Trương-v.-Ca 2.00, Nguyễn-như-Hoài 1.00, Thị-Nhac 1.00, Ba Nghĩa 2.00, Nguyễn-thị-Còn 1.00, Dương-thị-Mười 2.00, Kỳ Dân 1.00, Tư Nua 1.00, Tư Thị 1.00, Chín Chứt 2.00, Sáu Tài 2.00, Hai Minh 0.50, Lu-thị-Phe 1.00, Đoàn-hữu-Thân 3.00, Lý-huê-Sanh (Triều-châu) 2.00, Quảng-ký (Chụp hình) 4.00, Bửu-du 3.00, Lê-thị-Thành 2.00, Võ-danh-Thị 2.50, Tr-Hưng (Hải nam) 2.00, Chín Lâu 2.00, Bạc Co 5.00, Cui Toi 3.00, Trần-t-Đàng 3.00, Dương-thị-Gương 2.00, Đinh-thị-Chín 1.00, Cui-Hay 2.00, Giao-Lành 1.00 Lê-hữu-Lê 2.00.

Mesdemoiselles : Trần-thị-Thụy 1.00, Trần-thị-Ty 1.00, Ngô-thị-Tấn 1.00, Hồ-thị-Huê 1.00, Võ-thị-Liên 1.00, Dương-thị-Bút 1.00, Nguyễn-thị-Mạch 1.00, Thị-Theo 1.00, Nguyễn-thị-Dầu 1.00, Ng.-thị-Thân 1.00.

Mesdames : Công-thị-Mao 2.00, Trương-thị-Tua 1.00, Thân-trong-Trúc 1.00, Tr-thị-Lang 1.00, Huỳnh-thị-Hảo 1.00, H-văn-Thanh 1.00, Đỗ-thị-Sắc 1.00, Đỗ-khắc-Cần 1.00, Nguyễn-thị-Thâu

MỤC THƠ TÍN

Cùng ông Phạm-ngọc-Giao

Banque le l'Indochine P. Penh

Hôm ngày 24 Juin tôi có tiếp thư ông hỏi về số bạc 64 \$ của anh em từng sự Đông-pháp ngân-hàng góp nhau gửi cứu giúp nạn dân, thì trong ngày ấy tôi đã trả lời ông rằng: tôi không có nhận được mandat 64.\$ ông nói đó, xin ông hãy kêu nại với sở điện tín.

Đến ngày 8 Juillet tôi tiếp được thư ông gửi tỏ lòng thành thiết của ông mà vì sự rủi ro lại mất cái mandat ấy nên trong anh em họ dị nghị ông, ông đã đem cái biên lai mandat lại kêu nại cùng sở điện tín và gửi cái certificat de Depot de déclaration cho tôi xem thì thấy quả y như số mandat ông viết trong thư là số 086/164 gửi ngày 3 Juin 1930.

Những bằng cứ rõ ràng như vậy đã đủ chứng cái lòng thành thiết của ông rồi.

Xem thư này xong, tôi vừa để dẹp lại một bên đang xem thư khác, (mỗi buổi thư lại cả chồng cao), xem được chừng mười cái thì gặp một cái thư cũng từ ở P. Penh gửi, dấu trạm đóng ngày 7-7-30 trong thư có đủ cả sổ quyền biên rõ phưng danh các nhà hảo tâm ở Đông-pháp ngân hàng và một cái mandat 64.\$, xem rõ tại thì quả là cái mandat ông đã khai mất, cũng số hiệu 086/164, mà ngày làm mandat cũng đúng y theo lời ông nói trong thư là ngày 3 Juin 1930. — Lại cũng có cả bức thư ông viết cho chủ-nhơn P. N. T. V. xin người thâu nhận số bạc ấy, thư đề ngày 4 Juin 1930 song gửi cách recommandée số 603 dấu trạm P. Penh ngày 7 Juillet.

Vậy hiện nay cái mandat 64.\$ đó không mất, kỳ tới chúng tôi sẽ đem vào sổ chánh của hội và đăng sổ ấy lên báo.

Chúng tôi xin chứng chắc rằng: vì sự sơ sót hoặc vô ý của ông nên mandat mới tới trễ chớ kỳ thiết ông không có sự gì đáng dị nghị, vì cái mandat ấy có đề ngày 3-6-30.

Thủ-bồn hội Nam-kỳ Cứu-tế

3.00, Nguyễn-thị-Tneo 1.00, Trần-thị-Touan 0.50, Trần-thị-Huê 0.20, Nguyễn-thị Nho 0.50, Phạm-thị-Duôi 0.30, Nguyễn-thị-Vinh 0.50, Phạm-thị-Mong 0.50, Ph-thị-Ro 0.50,

Mesdames : Nguyễn-thị Mối 0.50 Ng.-văn-Lương 0.20, Trương-văn-Ty 0.50, Trần-t-Dục 10.00, Ng-thiêm-Xương 2.00, Huỳnh-thị-Dân 2.00.

P. S. — Số tiền này cộng là 162\$00 đã nhập vào sổ và đăng trong P. N. số 57 ngày 9 Juin 1930.

DẦU ĐẠI-QUANG



Thiên-hạ ai ai cũng đều biết. Đất Annam là nơi nóng nhiệt cho nên ta phải để luôn luôn một chai dầu trong mình mà phòng khi bệnh hoạn.

Bồn dược-phòng lao tâm tìm ra thứ dầu này đựng từ chai mà bán cho quý-vị. Chai dầu của bồn đường thì lớn, dầu đã nhiều và giá lại rẻ hơn các hiệu khác.

Xin quý-vị có mua thì hãy nhìn cho kỹ hiệu con «Bướm Bướm» của bồn dược-phòng thì mới là dầu thật.

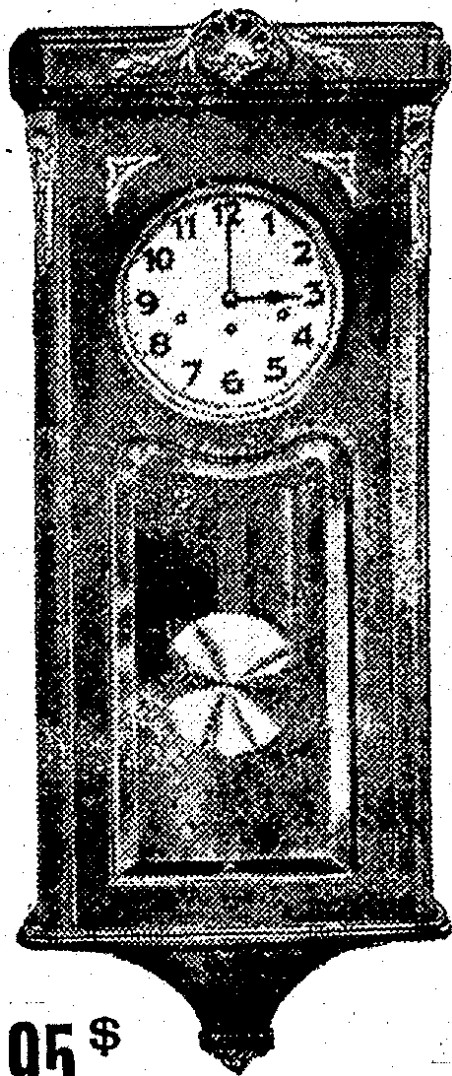
Mỗi chai 0 \$ 25

12 chai 2 \$ 50

Đại-Quang Dược-Phòng

46, Boulevard Tổng-đốc-Phương — CHOLON

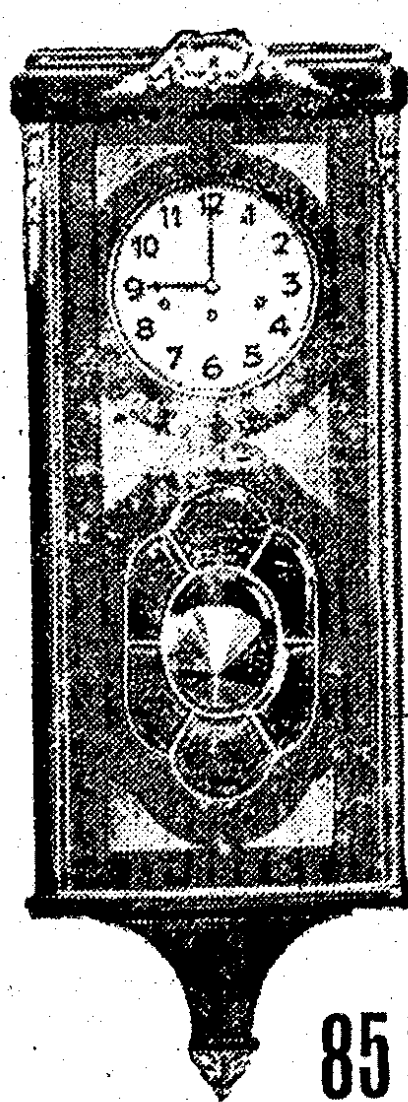
Chi điểm ở Hà-nội phố hàng đường, số 47



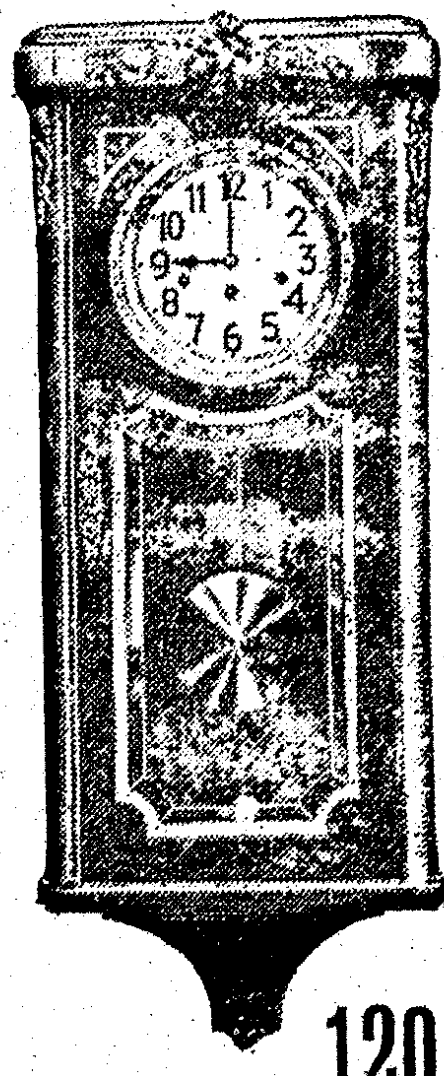
95 \$



80 \$



85 \$



120

Đồng hồ đồ kiếng, thứ tốt nhất, làm bằng cây nu, đồ kiếng dọng rất thanh tao và rất lớn tiếng. — So với các hàng thì giá định trên đây rẻ hơn mỗi cái gần 50 \$ 00. Kiểu thiết đẹp.

Bán lại hiệu :

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

42, Rue Catinat, Saigon

Le Directeur Gérant : **NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.**

SỮA

NESTLÉ



TỐT NHẤT

đồng
0.00, Ng-
2.00.
162\$00 đã nhập vào sổ
07 ngày 9 Jun 1030.

Imp. ALBERT PORTA

